

Wason
PL4380
A, K45++

báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm • số 8 • giá 15 đồng

Khởi Hành

chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng • thư ký tòa soạn: viên linh



NGUYỄN NGỌC HẠNH
VÀ « NGÀY HỘI »

Nhiếp ảnh gia Quân Đội, Thiếu Tá Nguyễn Ngọc Hạnh, lại vừa đoạt thêm một Huy Chương nhờ tác phẩm mới nhất của ông. Tác phẩm Ngày Hội in bên cạnh đây. Đây cũng là giải mới nhất mà ông đoạt được sau Huy chương Vàng của Ba Tây, qua tác phẩm Tiệc Thương, hồi cuối năm 1968. Ngày Hội đã đoạt Huy Chương Đồng trong cuộc tranh đua giữa 400 Nhiếp ảnh gia thuộc 33 nước trên thế giới với 2.000 tác phẩm trong cuộc triển lãm do Hội Nhiếp Ảnh Hương Cảng tổ chức. Nguyễn Ngọc Hạnh hiện là Ủy Viên Điện Ảnh của Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội.

PHỐI HỢP NGHỆ THUẬT

PHỐI HỢP NGHỆ THUẬT là tên một sở của Bộ Thông tin. Nó là hậu thân của sở Kiểm duyệt hay nói trắng ra, nó chính là sở Kiểm duyệt được đổi tên để cho khỏi mang tiếng là khát khe, cấm kỵ khi chính thể này được gọi là chính thể dân chủ.

Mặc dầu đã đổi tên một cách bay bướm, văn hóa nhưng việc đục đẽo, cắt xén, bôi bỏ vẫn y như cũ nghĩa là chiếc kéo kiểm duyệt vẫn sắc bén, tàn nhẫn không khác gì ngày xưa.

Mặc dầu kiểm duyệt báo chí đã bị bãi bỏ nhưng sách truyện, tác phẩm văn nghệ muốn in ra vẫn bị kiểm duyệt như thường. Do thế, 100 nhà văn, nhà thơ đã ký kiến nghị yêu cầu chính quyền bãi bỏ luôn việc kiểm duyệt ngành xuất bản.

Kiến nghị đáng báo đã lâu mà không thấy âm hao gì hết. Nhà văn thích tự do nên đòi bỏ kiểm duyệt, dù biết đòi không được, họ cũng cứ đòi. Chúng tôi nghĩ rằng chính phủ, nếu xét thấy bãi bỏ kiểm duyệt lúc này chưa tiện thì cũng nên trả lời minh bạch với những lý do chính đáng. Và người lên tiếng trả lời về việc này, chúng tôi nghĩ, không phải ông Bộ Trưởng Thông Tin mà chính là cụ Quốc vụ Khanh, đặc trách Văn Hóa.

Dùng bộ Thông tin để kiểm duyệt tác phẩm Văn Hóa, Văn nghệ là một việc sai, một công tác đặt không đúng chỗ. Thông tin chỉ lo về mặt tuyên truyền, chính trị. Các ông kiểm duyệt có thể gạch bỏ những câu văn làm lợi cho Cộng sản hay không có tác dụng tốt với chính quyền đương thời có thể nhận thấy rõ ràng nhưng liệu các ông có đủ sức để hiểu thấu một tác phẩm văn học hay triết học hay nhưng tư tưởng sâu sắc, thâm trầm chứa đựng trong một tác phẩm văn chương? Sự kiện bao nhiêu công trình

tìm óc của văn nghệ sỹ mang nặng, nề đau phải đem đệ trình cho các ông kiểm duyệt, để các ông phán xét, muốn bôi bỏ đoạn nào thì bôi bỏ, muốn cho ra thì được nhờ, bị các ông gạt đi cũng đành phải chịu; sự kiện đó thật là một điều tủi nhục cho người làm văn-nghệ, nhất là khi báo chí đã tiến bộ hơn, được ăn nói tương đối tự do hơn.

Trong một nước chiến tranh, mọi thứ tự do nằm trong luật định, trước nhiều khó khăn; nhà văn có thể chấp nhận, chịu đựng hy sinh phần nào nhưng nếu tác phẩm của họ được phán xét bởi chính những nhà văn, những kẻ có thẩm quyền thì cũng đỡ tủi. Ấy nói với những nhà văn hóa đích thực cũng có bề để chịu hơn là tranh luận với các vị công chức ở Bộ Thông-tin. Do thế, chúng tôi thấy việc chuyển giao phần vụ kiểm duyệt ngành xuất bản—trong khi chưa bãi bỏ được—cho Phủ đặc trách Văn-hóa là một việc hợp lý vì vấn đề xuất bản tác phẩm văn-nghệ giữ một vai trò quan trọng trong việc phát huy văn hóa.

Đã có lần người ta đặt vấn đề là bên phía các nhà văn, nhà thơ nên đưa người vào hội đồng kiểm duyệt để bênh vực tác phẩm của phe mình.

Nếu như vậy, sẽ có một số nhà văn trở thành công chức vì công việc của họ hóa ra công việc của nhà nước. Phải trả lương cho họ (nghe đâu có người đòi mỗi giờ thù lao 500 đồng). Chuyện này rồi cũng không đi đến đâu, một là thù lao quá cao; hai là khi đã ăn lương nhà nước, họ phải chịu trách nhiệm và chịu sự chỉ phối của bộ máy Hành chánh, họ khó mà vô tư được.

(Xem tiếp trang 14)

mai thảo

tư y bút

cung
tích biên

truyện ngắn

cao
thoại châu

tho



SỔ HÀNH TRÌNH

ĐỒNG RÁC

Tại tôi đã o lằn tiếng những bay tưng gió ngân rạt vào lá trứng
 cá & đầu hóm cụt. Cuộc bao vây vô hình, khắp nơi, bám nhor nháp vào
 thân da thịt. Hàng ngày tôi đi vào thành phố, chen chúc, xô đẩy để có
 cảm tưởng tôi còn sống với đất nước này. Tôi tự biết lúc nào xềnh
 tay ra là lúc đã bị đánh tụt ngay xuống những miền vắng, đen ngòm.
 Những ngón tay tôi bấm sâu vào bốn bức tường không khí oi bức
 như những mảng chân một con những bấm lên thành bàn trong 1 cái
 chai nước tinh đóng nút. Mỗi khi vâng vẫy lại & đầu vào hết án ngữ
 này đến áy ngổ kia. Thụ lực lại càng co ngắn thêm, cuối cùng tôi hết
 hiể nhận diện ra những giới hạn ấn định mức thang giá trị của đời
 sống. Tôi quen dần con người xuống tầm thường. Và trong tầm thường,
 mọi thứ đều tương tự. Cái hay chẳng khác mấy cái dở, thiện na ná
 như ác, lành chung chủy lẫn lộn với thái phản trắc lừa lọc. Nghệ thuật
 luân lý và giả nã..., nó vu vơ, xavơl như những cọng rác thối này. Vừa
 qua xong mùa con ngày trời vào lòng, tôi có thể bắt tay ngay một tên
 sát nhân mà không thấy ngại dọg. Sự chai lờ đã đồng nghĩa với vô
 cảm si. Tôi không còn chen lùa nữa.

● **LÊ HÀ NAM**

THOISU nghe thuat

ĐOÀN QUÂN MŨ ĐỎ

Tác giả Hoàng ngọc Liên có nh
ý đặc biệt với độc giả quân nhân. Vậ
quí bạn nào muốn mua Đoàn Quân
Mũ Đỏ có thể liên lạc thẳng với tác giả.
MÃ LỘ

ĐẤT HỨA

Song song với Mã Lộ là cuốn Đất Hứa của nữ văn sĩ Nguyễn thị Hoàng cũng đã được bày bán.

Đất Hứa là một tập truyện ngắn (10 truyện) được tác giả coi là đặc ý nhất. Theo như lời quảng cáo của nhà Hoàng Đông Phương thì đó là một tập truyện có chủ đề.

LỐI ĐI DƯỚI LÁ

Cuối tháng này, nhà xuất bản Nghĩa Thực sẽ cho phát hành cuốn truyện dài Lối Đi Dưới Lá của nhà văn Mai Thảo. Đồng thời nhà xuất bản Hoàng Đồng Phương cũng đã loay tin sẽ in cuốn Suối Đục (hiện đang đăng trên nhật báo Tiền Tuyến) ngay sau khi truyện chấm dứt.

CỔI KHÁC

Nhà văn Du Tử Lê đã nhận lời giao cuốn truyện dài Côi Khắc cho Tờ Hợp Xuất Bản Gió ấn hành vào trung tuần tháng này.

Côi Khắc, nguyên là một truyện dài đang đăng trên một tờ nhật báo tại Thủ Đức, nhưng hiện nhật báo này đã bị đóng cửa chờ ra tòa.

THIÊN ĐƯỜNG ĐÃ MẤT

Nhà xuất bản Văn Tấn vừa cho
pháp hành tập truyện ngắn chọn lọc
mang tên là "Thiên Đường Đã Mất"
của Hemingway. Truyện tập này cũng
do dịch giả Nguyễn Hữu Hiệu dịch.
Sách in mỹ thuật, bìa trang nhã.

CÁI CHUÔNG KHÍ

Nhà xuất bản An Tiêm đang cho
lên khuôn truyện ngắn Cái Chuồng Khỉ
của Nguyễn Đức Sơn

Tường cũng nên nói thêm rằng Nguyễn Đức Sơn là tên thật của nhà thơ Sao Trên Rừng trước đây.

Hiện ông đang dạy học trên Bão và mặt khác đang sửa soạn cho ra mắt độc giả cuốn nhật định của ông về thi ca miền Nam trong khoảng từ 1954—1969.

THÊM HUY CHƯƠNG CHO

NGUYỄN NGOC HANH

Nguồn tin Tòa Tổng Lãnh Sự
 VNCH, tại Hương Cảng cho biết
 nhiếp ảnh gia Quân đội Nguyễn Ngọc
 Hạnh vừa đoạt thêm một huy chương
 đồng của Hội Nhiếp Ảnh Hương
 Cảng hôm 9-5 vừa qua.

Tại trụ sở Hội Nhiếp Ảnh
Hương Cảng, một buổi lễ trọng thể
đã được tổ chức để trao tặng huy
chương cho các tác phẩm nhiếp ảnh
trúng tuyển trong cuộc triển lãm do
Hội bảo trợ tài trợ. Ông Phó Tổng
Lãnh Sự Việt Nam Cộng Hòa tại
Hương Cảng đã tiếp nhận huy chương
đồng do ông chủ tịch Hội trao tặng
cho VNCH với tác phẩm Ngày Hội
của nhiếp ảnh gia Quân đội, Thiếu
Tá Nguyễn Ngọc Hạnh.

Sự thành công của tác phẩm trên đã đem lại niềm hoan hỉ cho giới Việt kiều mọi điều tại đây, vì người ta đều biết cuộc triển lãm này là một cuộc tranh đua giữa 400 nhiếp ảnh gia thuộc 33 nước trên Thế giới với 2.000 tác phẩm nhiếp ảnh, trong đó có 76 của Nga Sô, 68 của Hoa Kỳ và 762 của Hương Cảng.

NHÓM KỊCH

ĐÀ LAT HOẠT ĐỘNG

Hôm chủ nhật vừa rồi, Nguyễn Đức Nam, Thái Lăng và một số anh em văn nghệ ở Đà Lạt có họp ở nhà Hoàng anh Tuấn để sửa soạn cho 2 buổi trình diễn kịch, vào đầu tháng 7 này. Theo như dự định, sẽ đặt tên là «Đêm Thoại Kịch».

Sự chuẩn bị này là tiếp tục của hai đêm trình diễn vở kịch « Trúc Mộc » của Nguyễn Hữu do nhóm kịch

phạm huân

GIỚI THIỆU CUỐN VIỆT NAM KHỎI LỬA

Sau gần hai tháng làm việc tại Hong Kong, Nguyễn Ngọc Hạnh đã hoàn thành công việc ấn loát tác phẩm đầu tay của anh.

Cuốn *Việt Nam Khôi Lửa* dày 128 trang, gồm 182 bức hình đen trắng được in trên nền giấy láng (couché) khổ 27 X 34 cm, bìa carton màu đỏ, chạy chữ nhũ vàng. Áo bìa là bức hình chụp phóng đại khuôn mặt của một người lính chiến dùng răng cắn chốt lựu đạn trong tư thế quyết liệt tấn công (chạy chữ nhũ vàng đỏ).

Đây là một cuốn sách có một lối trình bày rất đẹp mang nội dung phong phú và cả trọng lượng cũng nặng nhất, do sự phối hợp nghệ thuật của ba nhiếp ảnh tên tuổi Nguyễn Mạnh Đan, Nguyễn Ngọc Hạnh và Nguyễn Công Thắng được dẫn giải bởi ngòi bút của sĩ gia Phạm Văn Sơn.

TO AIRC 2 2



THỨ HAI 9.6

Đọc theo những quán sách trên hè đường Lê Lợi, với một số lượng đông đảo và liên tục, các tác phẩm tiên chiến đang được bày bán mỗi lúc một nhiều, mỗi lúc một tràn ngập trên thị trường chữ nghĩa Miền Nam. Đi một lượt, từ quán sách ngã tư đường Nguyễn Trung Trực tới quán sách kế cận ngã tư đường Pasteur, tôi thấy những Huy Cận, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Lưu Trọng Lư. Tôi thấy Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, Tô Hoài, Nguyễn Hồng. Không phải chỉ là một tác phẩm tiêu biểu, chọn lọc, mà tất cả. Tất cả thơ Xuân Diệu, tất cả văn Nguyễn Tuân. Nhà văn Mai Thảo, trên tạp chí Văn Đê số mới nhất, viết rằng cứ nhìn những lượng tác phẩm ấy, Hà Nội bên kia Vĩ tuyến chia cắt đã ngang nhiên có mặt giữa Saigon. Và dưới những trái hóa tiên 122 ly đêm ngày rót cái chết xuống thủ đô ta, xuống khắp các thị trấn khác của Miền Nam, người ta lại có cái cảm tưởng có một chung sống đã hết thù nghịch. Và giữa Nam Bắc gai thép lửa đạn đã ngừng. Cho nên, tạp chí Văn Đê, dưới ngòi bút Mai Thảo, đã đặt lại vấn đề tái bản và phổ biến những tác phẩm tiên chiến.

Theo như tôi biết, sự xuất hiện những tác phẩm tiên chiến mới đầu chỉ nằm trong phạm vi các trường Đại Học Văn Khoa. Anh em sinh viên cho quay Ronéo thơ Xuân Thu Nhã Tập chẳng hạn, để số đông có tài liệu nghiên cứu. Rồi cuối cùng, bọn mại bản văn nghệ biến công việc này thành một áp phe thương mại, nhưng dĩ nhiên nắp dưới những danh nghĩa Văn học này nọ. Saigon hiện có nhiều nhà xuất bản mà người chủ trương hầu hết đều là những nhà văn từng được biết tiếng. Tô Thùy Yên trông coi nhà Hồng Đức, Dương Nghiễm Mậu nhà Văn Xá, Nguyễn thị Hoàng nhà Hoàng Đông Phương, Võ Phiến nhà Thời Mới, Thế Nguyên nhà Trình Bày. Riêng những người chủ trương các nhà xuất bản chuyên in các tác phẩm tiên chiến thay đều lạ mặt. Họ đặt cơ sở tại Chợ lớn, in ở Chợ lớn, và không hề bao giờ là những người sống trong văn

giới. Có lẽ chỉ có Sở Phối Hợp Nghệ Thuật của Bộ Thông Tin là giao dịch với họ.

Về phương diện tinh thần, người ta càng nghi ngờ tấm lòng thiết tha phục vụ Văn học của nhóm người trên. Trong Lời Nhà Xuất Bản in trên Tuyến tập các truyện ngắn của các nhà văn tiên chiến vừa phát hành, người ta viết «Độc giả thân mến! (có chấm than) và câu chốt: «Chúng tôi ước mong, tuyến tập này đến với Quý vị, không phải là một việc làm vô bổ vậy». Đây là thứ văn chương của những người tự nhận là làm công việc *Sưu tập* và *bồi dưỡng nền Văn học dân tộc*.

Chưa nói đến vấn đề những ai hưởng bản quyền các tác phẩm trên, chưa nói đến sự lũng đoạn sinh hoạt văn chương ta, trên phương diện văn học nghệ thuật, việc cho phổ biến hàng loạt những bài thơ, những cuốn truyện tiên chiến phải được coi là một vận động nghịch chiều tiến hóa.

Những truyện ngắn in trong tuyến tập kia, tôi vừa đọc lại bằng hết. Nó ồ ồ, nhỏ bé, lúc nhúc quẩn quanh trong những góc kín tâm lý xã hội. Giá trị của những truyện ngắn ấy có, song không có trong đời sống này. Thế hệ này. Giá trị những truyện ngắn ấy lớn, nhưng chỉ lớn trong những năm 30, 40. Một góc thế kỷ đã qua, lại là một góc thế kỷ ở Việt Nam, nơi duy nhất mà sau thế chiến thứ hai chiến tranh còn kéo dài tới nay, sự sống đã chuyển động đôi lúc tưởng như là những chuyển động cùng tận. Chỉ khi anh buồn chán, chỉ khi anh lướt lướt, chỉ khi anh muốn thu mình trong góc giếng, anh mới thấy văn chương tiên chiến là một miếng trời xanh.

THỨ BA 10.6

Dưới những hạt mưa thưa thớt, cách quãng, tôi tới một chung cư tại đường Trần Hưng Đạo để gặp nhà văn Mặc Đỗ. Anh cư ngụ cùng gia đình trong một căn của lầu nhất. Chiếc phong bì trong có 4 câu phỏng vấn của Khởi Hành được trao cho anh. Đây là chiếc phong bì thứ năm được chuyển đi, sau bốn chiếc đã trao tới tay Thượng Tọa Thích Minh Châu, Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh, nhà văn Tam Ích, giáo sư Nguyễn Sỹ Tế, giáo sư Ngô Trọng Anh. Một cuộc phỏng vấn về các vấn đề Văn Hóa.

Anh Mặc Đỗ coi sơ qua và chấp thuận sẽ trả lời. Trong câu chuyện, tác giả *Bốn Mươi* hỏi tôi về việc điều hành tờ tuần báo này và anh cho biết một số anh em các anh cũng đang muốn làm một tờ tuần báo văn hóa chính trị. Vấn đề nhà in, nhà chữ được nói tới. Vấn đề vốn liếng chi phí quảng cáo được nói tới. Tôi có than phiền là tờ báo mà các bạn đang đọc đã ra đời trong điều kiện eo hẹp. Vì không quảng cáo, mãi tới số 3, số 4 độc giả mới biết là có Khởi Hành. Cho tới bây giờ càng ngày càng có nhiều bạn đọc hoặc gửi thư, hoặc tới Tòa Soạn mua lại các số 1, số 2. Đó là một khuyết điểm lớn, một chỗ yếu đáng sợ cho bất cứ một tờ báo

mới nào. (Tôi thành thực cảm ơn câu tuyên bố lèm nhèm của một đồng nghiệp về phụ nữ Huế. Tính số, câu tuyên bố của bạn đáng giá vài chục ngàn.)

Lúc này, muốn làm một tờ tuần báo kiểu Khởi Hành, phải có một triệu. Phải một triệu. Vậy mà KH đã lên đường với vài trăm ngàn dân tui.

Trong câu chuyện, tôi nhớ có nói với anh Mặc Đỗ điều này: ở đây vẫn còn thiếu một tờ tuần báo cho đàn ông.

THỨ TƯ 11.6

Hôm nay Khởi Hành số 7 đã được trao hết cho các nhà phát hành, anh em chúng tôi tới một quán cà phê kế cận tòa soạn ngồi chuyện phiếm.

Tới chấp tôi, nhà văn Nguyễn mạnh Côn xiêu vẹo bước vào. Trong câu chuyện anh cười nhắc lại mấy đoạn *Nhật ký Văn Nghệ* này, trên số 6, và cho rằng cái đoạn trích dẫn thư của nhà thơ Rainer Maria Rilke của tôi có một chủ ý gì đó. Tôi nói có: Vì có vài anh em khi thấy KH đăng tải bài vở của các nhà văn tên tuổi đã tỏ ý nghi ngại bài mình sẽ không được đăng. Anh lắc đầu nói: «Thế hệ đàn em phải biết khinh thế hệ đàn anh. Phải nghĩ đến chuyện vượt họ, chứ nếu không thắng đi sau bao giờ cũng kém thắng đi trước à?»

Châm một điếu thuốc, uống một ngụm cà phê, tác giả *Sống Bằng Sự Nghiệp* cười thành tiếng: «Tuy rằng trong mười phần sẽ có chín phần vớt đi nhưng phần còn lại hẳn sẽ tốt lắm».

THỨ NĂM 12.6

Sau nhiều lần vụng vẩy, nhóm Chu Tử đã giải tán và tác giả *Sống đánh thức* thủ trước một nỗ lực hồi sinh bất thành. Kéo nhau sang *Bình Minh*, kéo nhau sang *Tranh Đấu*, kéo nhau về *Công Chúng*, cuối cùng các anh đã diu nhau đi tới nơi xa với

Sáng nay anh Chu Tử tới tòa soạn báo Tiền Tuyến. Nhà thơ Hà Thượng Nhân có với anh một cái hẹn ở đây, nhưng dường như anh phải đi đưa. cụ Nghiêm Kế Tô về bên kia thế giới, nên lỡ hẹn. Một ký giả hỏi anh bao giờ có thể ra lại tờ *Sống*, anh bảo ra làm đếch gì, tôi bỏ nghề làm báo. Nhật định bỏ nghề. Anh nói với nét mặt bình thản, có thể hiểu là anh nói thật.

Châm một điếu thuốc, anh vẩy tay nói: Tôi đi mở nhà tắm hơi. Mà chỉ tiếp khách Mỹ thôi. Người Việt Nam các anh vào tôi tính gấp đôi.

Anh Cứ Bình nổi tiếng của tỉnh Sơn Tây hàng chục năm trước giờ lãng đãng thơ thần lắm. Nhiều lần đi qua ngôi nhà đường Võ Tánh, tôi vẫn thấy lạnh đứng tựa quây báo nhìn ra phố. Có lần thấy anh chống tay trên bao lơn ngó xe cộ dưới đường

Nửa tháng nay không thấy anh đứng đó, hồi ra mới biết anh vừa sang nhà lại cho người khác.



MỘT ĐOẠN VĂN CỦA MARCEL PROUST

HOÀNG NGỌC BIÊN dịch

NHU' DƯỚI ÁNH TRĂNG

COMME À LA LUMIÈRE DE LA LUNE

Đêm đã đến, tôi vào phòng ngủ, trong lòng âu lo vì giờ đây phải nằm trong bóng tối, không còn trông thấy được bầu trời, những cánh đồng và biển khơi lấp lánh dưới ánh nắng. Nhưng khi tôi mở cửa, tôi thấy cả

căn phòng tỏa rực ánh sáng như trong buổi hoàng hôn. Qua cửa sổ tôi trông thấy ngôi nhà, những cánh đồng, bầu trời và biển cả, hay đúng hơn những thứ đó tôi như «thấy lại trong giấc mơ»; mặt trăng êm dịu đã nhắc tôi nhớ đến chúng chứ không phải đã cho tôi thấy chúng, trong khi trăng tỏa rộng trên hình dạng chúng một thứ ánh sáng nhạt màu không làm tan mất bóng đêm, bóng đêm lúc đó dày đặc như một mối quên lãng trên hình thể những cảnh tượng đó. Và tôi đã ngồi hàng giờ nhìn trong sân nhà cái kỷ niệm cảm lạnh, mờ hồ, tươi vui và đã mờ phai của những sự vật vào buổi ban ngày đã làm tôi vui sướng hay khổ đau, với những tiếng thét của chúng, những giọng nói của chúng hay tiếng lao xao âm i của chúng.

Tình yêu đã tắt, tôi lo sợ trên ngưỡng cửa quên lãng; nhưng rồi cũng jằng dụa, hơi mờ nhạt, gần kề bên tôi mà lại cũng xa xôi và mờ hồ, tựa như dưới ánh trăng, tất cả những niềm hạnh phúc đã qua và những mối đau buồn đã được khuấy nguôi của tôi nay lại nhìn tôi và nhìn lãng. Cái im lặng của những vui buồn đó làm tôi xúc động tuy nó xa cách và phai nhạt như vậy làm tôi cảm thấy một nỗi ngất ngây buồn bã mà thi vị. Và tôi không thể nào không nhìn mãi ánh trăng kia trong lòng tôi.



VÀI CẢM NGHĨ VỀ NHẠC KHÚC HỒN VỌNG PHU

THIỆN CẦN

ĐÃ LÂU LĂM, có lần tôi được nghe đài phát thanh Saigon, qua mục Âm nhạc chủ đề, giới thiệu nhạc sĩ Lê Thương và 3 bản Hồn Vọng Phu của ông. Và cảm hứng bùng nổ từ đó, tôi cũng ghi lại một vài suy nghĩ khi nghe nhạc khúc này.

Như xướng ngôn viên đã dẫn giải, khởi điểm sáng tác của nhạc sĩ bắt nguồn từ một huyền thoại đã được phổ biến từ lâu trong dân gian.

Nhưng một điểm đáng chú ý là huyền thoại về Hồn vọng phu lại có những hai loại, và ngay núi Vọng Phu ở Việt Nam cũng lại có những 3 hòn! Vậy tác giả các bản nhạc Hồn Vọng Phu đã chọn huyền thoại nào?

Theo huyền thoại thứ nhất (vọng phu có nghĩa là trông chồng) tương truyền có hai anh em ruột lúc nhỏ, người anh chém nhầm em một nhát sợ bỏ chạy rồi biệt tích. Về sau lớn lên, làm mà kết làm vợ chồng. Khi nhìn đến vết sẹo và hỏi rõ căn nguyên, người anh nhận ra vợ là em ruột, hối hận bỏ đi biệt tích. Người em không hay gì, cứ bồng con lên đứng trên đỉnh núi trông chồng. Lâu ngày hai mẹ con đều hóa đá (Bửu Kế, Tầm nguyên tự điển, Nam Cường, 1954. trang 539).

Căn cứ theo lời trong các bản nhạc Hồn Vọng Phu của Lê Thương, chúng ta biết chắc chắn nhạc sĩ không lấy cảm hứng ở huyền thoại trên, mà dựa vào huyền thoại thứ hai. Đó là huyền thoại nội dung mô tả một người đàn bà vì mong mỏi chồng đi lính về nên hàng ngày ôm con lên núi ngóng trông. Mòn mỏi, ngày rồi lại tháng, người thiếu phụ vẫn không thấy chồng về nên hóa thành đá tro tro đứng ngóng muộn đời. Vì thế núi này gọi là núi Vọng Phu.

Chuyện vọng phu thì chẳng những bên ta có mà bên Tàu cũng có nữa. Sách U Minh Lục chép: Ở miền Bắc núi Võ Dương có hòn đá giống người đàn bà ôm con ngồi trông chồng. Theo lời truyền, xưa có người chinh phụ lánh nạn lên núi rồi hóa đá (Văn Bình Tôn thất Lương, Chinh phụ ngâm khúc, Tân Việt-Saigon in lần thứ tư, không đề năm, tr.104)

Như đã nói, ở Việt Nam có tất cả 3 hồn vọng phu. Một hồn ở ngay bên dòng Tam thanh tỉnh Lạng sơn. Hồn vọng phu này được gọi là núi Tô thị. Mặc dù hồn núi này có nhiều người chưa được thấy mặt, nhưng ai cũng biết nhờ câu phong dao: *Đồng Đăng có phố Kỳ Lừa
Có nàng Tô thị, có chùa Tam thanh*

Ai lên xứ Lạng cùng anh...

Hồn thứ hai ở Thanh Hóa. Hồn này trong các sách địa lý bằng Pháp văn còn gọi là «núi đợi chờ» (Mont de l'Attente).

Hồn thứ ba ở Bình Định. Du khách đi từ Nha Trang về phía Ninh hòa, qua đèo Rù ri một quãng ngắn, nhìn xa theo phía tay trái cũng đã thấy. Hồn này người Pháp đặt tên là núi «mẹ đồng con» (La mère et l'Enfant).

Cho đến nay thực tình chưa ai hiểu tường tận hồn nào đầu tiên được gọi là vọng phu và nếu là vọng phu thì vọng phu theo nghĩa của huyền thoại nào, huyền thoại thứ nhất hay huyền thoại thứ hai? Những điều đó đã, đang và có lẽ sẽ còn mãi mãi ở trong bức màn bí nhiệm đầy đặc, cũng như tính cách huyền thoại của nó. Bởi một lẽ rất dễ hiểu vì nếu đã gọi là huyền thoại thì rất khó (hay có thể nói là không bao giờ) tìm được cái tính cách sử tính (historicité) của nó.

Riêng về núi Vọng Phu ở Lạng sơn nếu gọi là núi Tô thị thì lý do nào người thiếu phụ hóa đá

kia lại mang danh là người đàn bà họ Tô mà không phải là họ khác, như Nguyễn, Phan, Trần, Vũ?

Về vấn đề này hiện thời chúng ta mới chỉ thấy có mỗi một giải đáp căn cứ theo truyền tích trong vở hát do Nguyễn thúc Khiêm soạn. Vậy chỉ xin nêu ra đây làm dẫn chứng chứ nhất đán chưa dám quả quyết công nhận rằng đó là một tài liệu có tính cách chính xác.

Bởi lẽ trong một vở hát soạn giả có quyền thêm bớt, phóng đại tô màu tùy thích và nhất là vì chúng ta chưa có những tài liệu khác để so sánh, đối chiếu.

Theo vở hát này thì Tô thị là người Làng Tô Thị, xinh đẹp và đoan trang. Gần đây có một người học trò nghèo tên Đậu kim Liên, học giỏi, hàng ngày đi học qua, đem lòng yêu dấu và nhờ người hỏi làm vợ. Đồng thời cũng có đình trưởng Kỳ Lừa hỏi làm vợ lẽ. Không tham ruộng cả ao liền của đình trưởng, Tô thị lại tham cái bút cái nghiên của anh học trò nghèo, nên sau đây lấy Đậu kim Liên và mở cửa hàng ngay ở phố Kỳ Lừa để nuôi chồng ăn học. Đình trưởng thì vẫn thả lời ong bướm. Nàng cự tuyệt và sĩ vả, Đình trưởng đem lòng thù oán tìm cách bắt Kim Liên đi lính thú.

Tô thị nhớ thương chồng, viết thư thăm hỏi và dệt gấm thành thơ để gửi cho chồng, nhưng đều bị đình trưởng dìm đi, không chuyển tới được tay Kim Liên. Phần thì quá nhớ chồng, phần thì bức tức vì đình trưởng, Tô thị phát điên, chạy lên núi hướng về phía Bắc ngóng chồng, lâu ngày hóa thành người đá.

Đình trưởng nghe thấy chuyện lạ, cưỡi ngựa lên xem và ra về chệch nhạo thì bị người đá ném bụi đá vào mắt, ngã ngựa rập đầu vào đá mà chết.

Vở hát kết thúc bằng một đoạn đại hợp mà nhiều người cho là thừa: Khi Đậu Kim Liên về biết rõ sự tình, buồn rầu than khóc rồi đi tu ở chùa Tam Thanh. Tô thị hiện vào hoa sen trong chùa rồi ở hoa sen ra đoàn tụ với chồng. (Dẫn lại của Phan Phong Linh trong «Thăng cảnh Việt Nam qua thi ca», từ sách Văn nghệ, Saigon 1956, trang 105 - 106)

Vì đoạn trên chép theo Phan Phong Linh chứ chưa được trực tiếp đọc vở hát của Nguyễn thúc Khiêm nên chúng tôi vẫn còn đặt nghi vấn về chuyện không biết Tô thị trong vở hát đã có con chưa, nếu chưa thì mâu thuẫn vì không phù hợp với hình dáng bồng con trông chồng của hồn Vọng phu.

Như vậy, theo Nguyễn thúc Khiêm, Tô thị không phải là người đàn bà họ Tô mà là người quê ở làng Tô thị. Làng Tô thị có phải là một làng có thực ở trên giải đất Việt Nam này vào thời xưa không hay vẫn chỉ theo tưởng tượng của người soạn vở? Nếu có thực thì tên làng đó xuất hiện từ triều đại nào và đến triều đại nào thì, được thay bằng tên khác. Hiện giờ làng đó tên là gì, thuộc về đâu? Có lẽ phạm vi này đã vượt quá tầm tay với của chúng tôi, e phải cầu cứu các nhà khảo cổ học, đặc biệt là các nhà địa dư học mới hy vọng hé được một chút ánh sáng chăng?

Xin nhắc lại, chủ đề Hồn vọng Phu của nhạc sĩ Lê Thương xuất xứ từ huyền thoại thứ hai, tức người thiếu phụ mòn mỏi đợi chồng đi chinh chiến lâu không về nên hóa đá. Nhưng còn những vấn đề khác cũng cần được nêu lên như hoàn cảnh nào đã tác động nhạc sĩ để ông có thể dựng nên những nhạc

khúc đó? Và vẫn biết âm nhạc là một nghệ thuật dùng âm thanh để diễn tả tình cảm như ta thường nói, gửi hết tâm hồn vào tiếng đàn nhưng đặc biệt ở âm nhạc Việt Nam, thành thực mà nói, chưa có khả năng đạt tới mức độ tuyệt đỉnh để chỉ dùng thuần túy âm thanh mà có thể làm cho người nghe biết được bụng ta; vậy nếu còn phải dùng đến lời nói chữ viết đi kèm với âm thanh, với nốt nhạc để bày tỏ nỗi niềm để mời gọi người khác cùng cảm thông thì thử tìm hiểu xem những lời trong các bản Hồn Vọng Phu đã chịu ảnh hưởng từ đâu?

Có lẽ cần mở một đầu ngoặc ở đây để nhấn mạnh rằng theo các tài liệu về lịch sử cổ nhạc Đông Phương cũng như Tây Phương đều có nói nhiều đến những chuyện các nhạc sĩ chỉ sử dụng đơn thuần nhạc cụ của mình mà làm người nghe có thể thường thức được thế nào là «giấy to nhường đồ trận rào, ni non giấy nhỏ như chiều thuyền riêng», thế nào là «tiếng buồn như xé lụa, như bình bạc vỡ tung tóe nước tuôn đầy, như tiếng ngựa sắt giông, như tiếng gươm đao xé xát ở chiến trường Hán Sở».

Nghệ thuật sử dụng âm nhạc cao diệu đến độ người nghe biết người chơi đang đàn bài Đức! Không Từ thương tiếc Nhan Hồi hay hiểu được chữ của người gảy đang với vọi ở chốn non cao hoặc cuốn cuộn như nước chảy.

Chỉ nghe có âm thanh mà biết được đó là những tiếng la hét khổ sở của dân Ai Cập bị hạn hán, đang cầu đảo, những tiếng gươm đao xung đột, trong những cuộc ác chiến giữa các hung thần và phúc thần hoặc những tiếng chim hót trên cành buồm ban mai chế nhạo các nàng kiều nữ đang gờn gợn cánh tay ngà trắng nõn giặt sa bên bờ suối róc rách trong các chuyện thần thoại Hy Lạp.

Các pháp sư Ấn độ chỉ dùng tiếng kèn của mình mà có thể làm cho chim chóc đang đua nhau liú lo trên cành phải bất tiếng hót để gục đầu suy nghĩ hay có thể làm cho những con rắn đầu to, đeo kính, tinh tinh hung hãn phải phục tùng để rồi lượn theo sau gót người nghệ sĩ bí hiểm.

Và câu chuyện lý thú của Beethoven, nhà nhạc sĩ trứ danh người Đức sống giữa hai thế kỷ VXIII và XIX cũng thường hay được kể lại. Một bữa nọ, Beethoven đến chia buồn với bà bạn bá tước có đứa con trai độc nhất vừa qua đời. Khi đến nơi chàng thấy bà đang gục xuống bàn, hai vai rung động. Bà nức nở vì đã mất đi một phần cuộc sống. Beethoven kính trọng sự đau khổ của bà bằng cách sẽ rón rén đi đến chiếc dương cầm kề bên cạnh, mở ra và dạo lên những ngón róc rắt não nề và dần dần chuyển sang những cung bậc thanh thoát, lâng lâng hàm nguyền rằng cuộc đời này sinh ra là để phải nhuộm mùi sầu thảm để rồi sinh bởi đất, chết lại về với đất, như một con gió thoảng, như một gợn mây trôi, dù có nhớ thương cũng chẳng thể nào giữ lại được, có tiếc nuối đến mấy cũng phải cách vôi. Ngón đàn vừa dứt nhưng dư hương như vẫn còn mới thoảng gợn trong bầu không vắng lặng, bà bá tước từ từ ngẩng đầu lên và chạy xô lại ôm chặt lấy Beethoven trong một sự thông cảm nghẹn ngào. Thật không còn lời chia buồn nào có đủ khả năng thay thế được khúc nhạc đó.

Những dẫn chứng trên chỉ nhằm bày tỏ rằng chính nơi âm nhạc tự nó đã có khả năng mô tả một cách đầy đủ rồi. Dĩ nhiên khi chơi hay khi sáng tạo nhạc người nghệ sĩ phải sống trong những giây phút xuất thần, gửi hồn trong nhạc, máu nhỏ phấm to, nhưng bên cạnh đó cũng đòi hỏi người thưởng thức phải có một nghệ thuật thẩm âm cao độ đúng với danh hiệu là người «tri âm». Nếu không thì có khác chỉ mang đàn gảy tai trâu.

Nói đầu ra, ngay chính André Gide là người có thể kể vào loại kỹ pháp về ngưỡng cảm và rất chuộng những tấu khúc của Chopin, thế mà có lúc ông cũng rất băn khoăn bức rộc vì không lý giải nổi những tư tưởng ẩn chứa trong những cung bậc của nhà nhạc sĩ đại tài đến đến ông phải nhờ Edouard Ganche cắt nghĩa dùm. Chẳng hạn trong thư của ông này viết cho Gide có đoạn: «Trong KHÚC DAO thứ nhì tôi thấy chẳng có gì là kỳ quái cả. Khúc đó ghi đúng nỗi buồn báo tử do hai quả chuông ở tháp một ngôi nhà thờ vùng ngoại ô gióng lên. Vì thế hoặc là do sự không hợp điệu giữa những tiếng chuông hoặc vì gió làm cho thanh

(Xem tiếp trang 11)

võ phiến

NHÌN VÀO VĂN CHƯƠNG



nhu cầu giao tiếp

TRÒ chuyện là một nhu cầu, nhưng nhất định không phải là một nhu cầu học hỏi.

Cái luận điệu:

«Dữ quân nhất tịch thoại

Thăng độc thập niên thư.»

(Nói chuyện với anh một đêm còn hơn đọc sách mười năm). Chỉ là luận điệu biện bạch của mấy anh nghệ sĩ hay là cà đàn đúm. Chứ thiên hạ, quần chúng, không mấy ai chịu nghe theo. Nếu đàm thoại mà là một lối độc thư kiểu cấp tốc, thì thiên hạ phải quí nó, trọng nó. Đàng này không hề có quí trọng gì cả. Cứ xem quần chúng gọi tên nó thì biết: để chỉ cái việc mà người Tàu gọi là nhàn đàm, đàm đạo, đàm thoại v.v... chúng ta chẳng tìm thấy một tiếng Việt nào ngụ ý trọng vọng. Chỉ có độc một tiếng «nói chuyện» là giữ thái độ khách quan. Bắt đầu từ đây «trò chuyện» đã thoang thoang cái ý an man, vô tích sự rồi. Thế rồi: chuyện gẫu, tán gẫu, chuyện phiếm, tán nhảm, tán dóc, dẫu, dẫu hót, dẫu áo. nói dáo v.v... Tội nghiệp cho những anh «đọc sách mười năm»!

Nhưng về phía những kẻ đã xem nhẹ việc nói chuyện, coi chừng! cũng là một bất công đấy nhé: người ta ham tìm nhau trò chuyện không vì nhu cầu học hỏi đã đành, nhưng như vậy không phải là trò chuyện không đáp ứng một nhu cầu gì.

CON người sống với nhau trong xã hội, cần phải giao tiếp với nhau. Có lẽ cái đó còn cần hơn là học hỏi, cần trước việc học hỏi.

Trò chuyện là một cách giao tiếp nhau, bằng lời lẽ, bằng mồm. Nó làm cho con người thấy gần gũi nhau. Và gần gũi nhau là một nhu cầu.

Thật vậy, sống giữa mọi người mà bơ vơ như một ốc đảo là tình cảnh sống khổ sở. Có độc, thiếu cảm thông cách biệt xa lìa với xung quanh là khổ sở? Cho nên người người đều khao khát giao tiếp.

Giao tiếp qua loa, sơ bộ, bằng thị giác đã là khoái rồi. Được trông thấy nhau, thế là thích. Hai người thấy mặt nhau lần đầu, được giới thiệu nhau xong, vội kêu lên: Enchanté! Mê tôi! Đến như trường hợp đối với kẻ đã gặp nhau thì không trông thấy không chịu được, trông đi trông lại hoài, ngày nào cũng cần dần xác đến mà trông.

Trông nhìn với ngấm nghĩa, mới chỉ là cái giao tiếp một chiều mà đã khoái; huống chi liếc nhau, bốn mắt gặp nhau...

Khỏi cái giai đoạn giao tiếp bằng mắt, đến giai đoạn giao tiếp bằng lời, trông thấy nhau rồi, vừa ý rồi, bèn tìm cơ hội mà gọi chuyện. Nhìn nhau là bắt đầu sự gần gũi, nói với nhau càng rút lại gần thêm.

Rồi thì «thế vẫn còn chưa đủ», từ chuyện trò, người ta tiến tới những giao tiếp chặt chẽ hơn, bằng xúc giác: Đụng chạm, sờ mó, vuốt ve, ôm siết, hôn hít, và hơn nữa.

Như vậy, tuy cao thấp khác nhau trên bậc thang giá trị, nhưng liếc mắt chuyện trò, với vuốt ve chẳng hạn, đều cũng nhằm thỏa mãn một đòi hỏi chung. Dĩ nhiên, kẻ hiểu học có thể học hỏi trong bất cứ cơ hội nào: ai bảo trong việc chuyện trò và việc sờ mó không có cái để học, một đêm băng mười năm đọc sách? Tuy nhiên, đã rõ ở đây học hỏi không phải là nguyên do.

NOI chuyện là giao tiếp nhau, cho nên không nói với nhau thường khi có nghĩa là từ chối sự giao tiếp. Giữa hai người bên nhau, sự im lặng dè dặt, làm khó chịu, sự im lặng có ý nghĩa lý gián.

Trong Bếp lửa (1) của Thanh Tâm Tuyền, ông Chính và Tâm, cha ghê con vợ, sống chung một nhà, dạy chung một trường, vậy mà ở trường ít có ai biết đến sự liên hệ giữa hai người, và ra đường có lúc gặp nhau họ làm như không nhận ra nhau, và trông sang hướng khác không chào nhau. Họ thù hận gì nhau chẳng? Không. Trái lại. «Có lẽ chúng tôi rất thương nhau nhưng vì ít nói hoặc vì lẽ gì đó chúng tôi không được tự nhiên khi gần nhau» (trang 21) Tình trạng ấy trầm trọng đến nỗi một hôm chính ông Chính phải hỏi thẳng Tâm (...). «giữa chúng ta có xảy ra một chuyện gì không đẹp không? Anh cứ nói thẳng với tôi» (trang 23).

Sự thực thì không. Không có xảy ra chuyện gì cả. Chỉ có mỗi một việc là hai người ít nói với nhau và ít nói gây ra cái thiếu tự nhiên, cái cảm tưởng có chuyện không đẹp.

Gặp người đẹp, muốn nhìn, rồi lại muốn gọi chuyện để nói. Không phải là vì ta có điều gì quan trọng cần trình bày cho nàng biết đâu. Ta chỉ cần nói với nàng, và được nàng nói với ta, thế thôi. Nguyên một việc nói với nhau đủ gây ra cái cảm tưởng đối bên tiến lên đến chỗ gần nhau thêm.

Trong bàn tiệc, phòng khách, chúng ta tự thấy bị bắt buộc phải nói với kẻ bên cạnh, với người đối diện, dĩ nhiên cũng không phải vì có điều gì quan trọng cần trình bày luôn miệng. Nhưng chỉ vì ngưng lại, ngồi ỉa ra, cắt đứt sự giao tiếp, là «không được tự nhiên».

NOI chuyện là giao tiếp nhau, cái cần thiết là ở nơi cái nói, còn chuyện thì hay càng tốt, dở cũng không sao. Gần như chỉ cần khua lên một mớ âm thanh là đã làm vui lòng nhau được ít nhiều rồi.

Vì vậy, trong những câu chuyện xã giao, trong phần lớn các câu chuyện trao đổi với người xung quanh trong cuộc sống thường nhật, mà chú ý quá nhiều đến ý nghĩa, đến nội dung, lắm lúc là ngớ ngẩn.

Gặp nhau, người ta chào hỏi: «Ông mạnh giỏi chứ? Đạo này bà cụ ra sao?» Chắc chắn không cần phải suy nghĩ thận trọng rồi đáp lại: «Tôi không được giỏi lắm. Sáng sáng, từ năm giờ tới bảy giờ, thường nhưc cái khớp xương. Mỗi chiều, từ hai giờ tới bốn giờ, vẫn hay nhưc đầu... Bà cụ tôi, so với năm ngoái, lên được một ký rưỡi v.v...»

Trong cuộc sống xã hội, không ai đáp như thế mà cũng không có ai chờ đợi một câu đáp như thế. Vậy mà không phải người ta chuyên lừa gạt giả dối với nhau bằng sáo ngữ. Không, những khuôn sáo dù trống rỗng, khua lên như thế vẫn có cái công dụng của nó. Nó tạo ra cảm tưởng niềm nở, vồn vã. Nó diễn tả sự ân cần, đối với nhau. Nó làm ấm lên không khí giao tế. Đó cũng là công dụng của tiếng nói. Lại có lẽ tiếng nói được phát ra nhằm cái công dụng ấy, trước khi nhằm để giảng triết lý và giải toán học. Để thiết chiến quần nho.

NOI chuyện dẫu hót, mà giống như độc thủ thập niên ư? — Đâu có! Làm gì có cảnh tượng khắc khổ ấy? Dẫu hót là một cái gì khoái thích hoan hỉ mà. Nếu phải tiết lộ một liên tưởng, trước tiên hãy chân thành tạ lỗi các học giả, cổ nhân. Vì quá tình là chuyện thất lễ: chúng ta dễ dàng liên tưởng đến cảnh tượng những chú khuyển đuổi nhau, vật nhau, trùng giỡn đến một thờ hồng hộc, trong sân trong vườn vào những buổi sáng mát mẻ hoặc vào những đêm sáng trăng ở nhà quê. Lại cũng liên tưởng đến những con khi bắt chích cho nhau, con chim rìa lông cho nhau, con bò liếm lông cho nhau...

Thầy đều vì một nhu cầu giao tiếp để tăng thân tình.

V.P. — V-69

(1) Nguyễn đình Vượng xuất bản, 1957

● «Hiện tượng học là gì? Biện chứng pháp là gì? Cơ cấu luận là gì? Phân tâm học là gì? v.v... Đề tìm câu giải đáp rành mạch cho mọi thắc mắc, hãy mua đủ bộ sách HUỖNG MỘT do Trần Hải Đình, tiến sĩ triết học, chủ trương.

● HIỆN TƯỢNG HỌC LÀ GÌ? — sắp hết
● BIỆN CHỨNG PHÁP LÀ GÌ? — sắp phát hành.

TÔ KIỀU NGÂN

những ý nghĩ nhỏ



HÒN Ở Đâu BÂY GIỜ?

TRƯỚC đây, ở Huế có một viện tàng cổ mang tên ông Vua áp chốt của triều Nguyễn, đó là musée Khải Định và một tòa nhà chứa sách cổ gọi là Tàng thư lâu.

Thuở nhỏ, tôi hay la cà vào viện tàng cổ, làm bạn với những hình ảnh, đồ vật của quá khứ, thích thú trước những đồng tiền cổ; cái điều thuốc lã; những thứ binh khí của quân đội ta ngày xưa; những tượng đá, tượng đồng, những tranh vẽ hay tác phẩm bằng đất nặn những sinh hoạt của dân tộc hàng trăm năm trước, bản đồ nước Việt từ khởi thủy; ảnh chụp ông Phan thanh Giản cùng phái đoàn đi sứ sang Tây v.v.

Tìm về với quá khứ, tôi thường không tránh được cảm giác ngậm ngùi. Dân tộc ta nghèo quá, nhờ quá. Không khí của viện tàng cổ cùng những đồ vật bài biện trong đó như đang tỏa ra một cái gì, một thứ hồn xưa u uất, vương vất; nổi lên hiện tại với quá khứ, nhắc cho mình rằng ngày xưa ông cha mình đã sống như rứa đó, rứa đó...

Đùng một cái, đảo chính Nhật, cách mạng tháng Tám, rồi chiến tranh Việt Pháp bùng nổ. Khi tôi hồi

.....

T H Ơ

một đêm trực đài 45

YÊN BÀNG

xin ngó thẳng mặt người
qua lòng gương đã vỡ
vết hằn nào như roi
in lên làn da đó!
đêm vẫn nở trên đầu
kéo dài hơn mộng tưởng
tôi bây giờ ở đâu?
trong nửa đời phiến muộn

như một loài thú lạ
người vẫn ngủ mê say
tim đập hoài hồi hã
hồn đang cay như ngày
cho tôi thêm ánh sáng
rọi qua miền biên xa
sóng nào xô đá tảng
nghiêng về nơi quê nhà

có những người đã chết
không do tay kẻ thù
nói làm sao cho hết:
trong nửa đời lãng du
quyền sở hữu mờ rộng
tôi ghi gì nữa đây?
từng đốt tay tôi cóng
máu trong tim đã đay

chung quanh là tạc đạn
chung quanh là bãi mìn
lời kêu gào đã khàn
tôi còn gì van xin

một lời xin bày tỏ
người đã dành cho nhau
bao nhiêu là phần nà
bao nhiêu là buồn rầu
một lời xin cảm ừ
tôi lớn trong đạo ...
đim khà và xác rã
nên suốt đời nơi diên

cu, lại, thì viện Tăng cổ chỉ còn là một tòa nhà
trống không hốc. Bao nhiêu đồ vật quý giá đã biến đi
đầu mất sạch. Trong cảnh khói lửa, ngọc nát vàng tan;
rừng thứ đó đã bị thổ phi, mất mát, và viện tăng
cổ bấy giờ dùng làm văn phòng cho một Đại đội lính
Việt Binh Đoàn. Người ta đến là những món tài
sản quốc gia kia đã bị lấy trộm, cướp thì đúng hơn;
mạnh ai nấy vơ mang theo lúc tàn cư ra khỏi thành
phố. Cái gì đem theo được thì đem; cái gì không
mang được thì ném xuống các hồ sen trước đình,
trước chùa đợi khi yên ổn sẽ trở về lấy lại.

Tăng thư lâu, nơi chứa hàng chục ngàn pho sách
quý cũng vậy. Tòa nhà đó, sau này trở thành một
nơi giam tù, hằng đêm vang lên tiếng kêu la của
những người bị tra tấn, đánh đập. Còn sách vở thì,
thậm chí thay, thiên hạ đã nhào vào mang ra, gán đi
bán rong cho người ta dùng làm giấy... quần thuốc hút.

Loại sách này vốn bằng giấy tinh hay giấy quỳên,
xé ra quần thuốc hút rất tiện. Mỗi cuốn bán ra vài
đồng bạc, mua vài chục cuốn có thể để dành hút đến
mấy tháng trời. Điều đó chứng tỏ cái khả năng hút
thuốc lá Cầm Lẹ của dân Thừa Thiên vốn thật phi
thường. Bao nhiêu sách vở tăng trứ từ triều đại
này qua triều đại khác, trong phút chốc, được phân
tán đi khắp đầu đường, xó chợ; người ta gán đi
từng gán bán rong chẳng khác gì bán cháo, bán chè.

Mấy chục năm qua đi, càng ngày chúng ta càng
mất mát dần dần những gì mang màu sắc dân tộc.
Người ta chạy theo mới, theo tiện nghi văn
minh cơ khí, mà ít ai đặt vấn đề bảo vệ
những nếp sống dân tộc, dĩ nhiên là những nếp
sống đẹp cần bảo vệ. Không gì khó chịu cho bằng
hút thuốc láo trong chiếc điều bằng plastic, thân
điều bằng nhựa, xe điều cũng bằng nylon eo uột,
hình thức thì chẳng đẹp để gì, chỉ được cái tiện.

Mà hút thuốc láo, người ta chỉ cần cái ngon chứ
ai cần cái tiện! Nước trong bình nylon với xe
điều không bằng gió trúc làm sao kêu
được tiếng kêu ròn rã như khi ta hút bằng điều
ống, hay điều sành. Đến các món ăn cũng vậy.
Ở Huế có thứ bánh canh làng Nam Phổ ngon có
tiếng. Làng này nổi tiếng về hai thứ. Con gái Nam
phở ở lữ trêu cau và... bánh canh. Các o bán
bánh canh làng này thường gánh đi bán rong, bánh
được đựng trong một cái bụng bằng đất nung, ở
dưới là bánh canh, trên mặt là một lớp nhụy tôm và ớt
đỏ vừa trông thấy đã phát thèm. Ngày nay, họ cũng
bán bánh canh nhưng bánh đựng trong những cái
nồi bằng nhôm sắp xuất tại Chợ lớn; tôi nghĩ mình
có vẻ Huế ăn bánh canh Nam Phổ chắc cũng mất
ngon đi nhiều. Chè đậu ván cũng vậy. Ngày trước,
gọi một chị bán chè vào nhà, mới trông thấy nồi chè,
mình đã phát thèm. Chè đựng trong một chiếc nồi
đồng to tướng được chùi đánh sáng choang, những
hạt đậu ván màu vàng, tròn nhỏ xinh xinh làm thành
một chất sền sệt, chị bán chè dùng cái vá nhẹ nhàng
múc vào những chiếc chén kiêu, cũng nhỏ nhỏ, xinh
xinh. Bấy giờ nồi đồng trở thành hiếm hoi người
ta dùng nồi nhôm vừa nhẹ, vừa tiện, khỏi lau chùi
nhưng mà chè... ăn vào không còn ngon như
trước. Những cái mới xen vào, thay thế cái cũ, đã
làm mất đi ít nhiều phong vị; mất đi cái hồn
xưa, cái đẹp cũ tí như con thuyền trên sông
Hương đã thời lững lờ, khoan nhật mái chèo
vì được gần với sau lái một cái máy đuôi tôm
chạy xanh xạch, mau không kém gì xe Honda
trên bộ. Cái nhịp của thuyền được tăng cường
như vậy thì giọng hát hò đưa cũng không có lý do
gì tồn tại. Bởi vì giọng hát mái nhì, mái dầy du
đương, khoan thai, rẻo rất vốn dĩ đôi, ăn nhịp với

động tác của thuyền đi; nay thuyền chạy theo nhịp
Twist thì thử hỏi ai còn can đảm và hứng thú để
hát lên câu mái nhì, mái dầy! Mấy mớ đã giết chết
nghệ thuật là như vậy. Bấy giờ, nếu có anh chiến
sĩ nào ở ngoài tiền tuyến nhận được một chiếc áo
ngư hân của cô em gái hậu phương, chắc niềm cảm
động cũng bớt đi phần nào nếu chiếc áo ấy đã được
đan... bằng máy. Đan bằng máy thì một ngày có thể
đan hàng chục chiếc, còn đâu cái tình thiết
tha, đầm ấm gửi vào đường kim, mũi chỉ
của những đêm chong đèn, thức thâu canh, miệt
mài đan áo cho người yêu để kẻ ngoài chân mây,
một lần mặc áo, sung sướng mà:

« Thấy tay ai xon vuốt ngực đĩa đung»

NGHĨ như trên, về những nét đẹp của dân tộc
càng ngày càng mờ nhạt, mất mát, tạo nên nỗi
ngậm ngùi như ánh nắng thoi thóp cuối chiều, tôi
muốn ngẫm lên như Vũ Đình Liên mấy chục năm
về trước khi nghĩ đến sự suy tàn của Hán học, đến
sự thiếu vắng các ông đồ già ngồi bên phố, bán chữ
cho khách lại qua, mỗi lần hoa đào nở:

Năm nay hoa đào nở
Không thấy ông đồ xưa
Người của muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

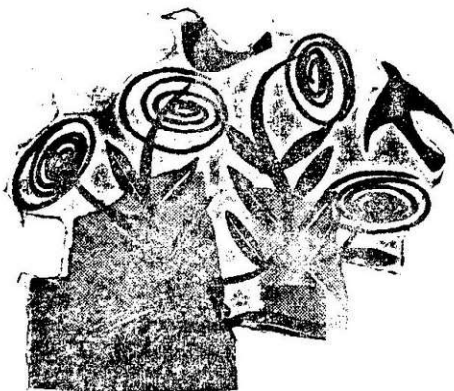
(V-D-L)

ĐÍNH CHÁNH

Mục «NHỮNG Ý NGHĨ NHỎ» của Tô Kiêu
Ngân trong số 6, đầu đề thiếu một dòng; vậy xin
bổ khuyết:

VỊCH TO PI-SI-GÔI,

NGUYỄN TUÂN VÀ GIÒNG MỤC ĐỎ
K.H.



về ashau CAO HOÀNG NHÂN

1

Bốn hướng núi trùng vây
Một đỉnh trời lóc gió
Ashau! Ashau!

Vách dựng tầng xanh cây cao khói đỏ
Đã thú quen rừng bóng cả đêm thiêng
Tứ nghìn thu sừng sững giải sơn biên
Kiêu ngạo mây hoang xem thường bão tố
Trời đất uy-linh một vùng cương-thổ

Bồng gió loạn mây nghiêng
Thú đàn võ tở
Đoàn âm binh tự Bắc phương về đó.
Vỡ đá phá rừng
Đào xói hố hầm dựng trại đường quân
Xây hậu cứ hào chông — Mỏ đường thám sát
Tự thung lũng Ashau sâu
Vượt qua Trại Thiên bát ngát
Dày xéo biên duyên
Tự đỉnh Trường Sơn cao
Đổ về Cửu Long nước ngọt
Lửa bốc ruộng vườn
Ashau! Ashau!
Một giải biên sơn
Bồng biển thành một khu cương địch.

2

Hạt độc này mầm
Nhọt ung từ xương thịt
Lệnh truyền xuống — Một lòng thề tiêu diệt...
Huy động quân dân
Một sớm mờ sương tám hướng động rừng

Phấn khởi núi sông đoàn người đuổi giặc
Quân ta vượt Trường Sơn
Án ngữ đường địch lui mặt Bắc
Đông Minh đồ chụp vùng Nam
Phi pháo biên duyên chờ lửa bốc máy găm
Và ẩn hiện xuyên sơn toán biên phòng Lôi Hồ
Tất cả lặng yên
Lồng ngực căng nín thở...

Bồng rít gió đèo sương
Âm vang nghiêng ngựa
Khói ngút thung lũng hoang
Trùng điệp đạn bom đổ vút xuống kinh hoàng
Cuồng bão lửa — Vững biên thù chiến động
Đoàn xe xích vượt triển chênh hang rộng
Mỏ lối bộ binh
Tàu chiến khơi xa quây khúc nghệ kinh
Đạn mở đường vòng phi cơ vút núi
Hoa nở rợp không trung
Đoàn dũng sĩ áo hoa dù phát phới
Sầu nhạt nguyệt hai vàng
Thung lũng sâu vút tới
Lửa địa ngục vùng lên tám cõi
Thiếu đốt âm binh
Sát khí trùng vây thần chết hiện hình
Vũ trụ đồ nghiêng đêm trở về man dã

Từ biên rộng mây cao núi cần vách đá
Từ băng lãng mờ sương khí lạnh chiều hôm
Từ hồn thiêng ghềnh thác đứng khí bao trùm
Từ xương thịt — Bồng ngất trời quyết tử...
Vào biên lửa vàng son trang dũng sĩ
Vào Ashau ghi chiến tích ven trời
Lớp lớp triều lên ngạo nghệ sống người
Bạt hốc đá vỡ thung ngàn — Diệt giặc...

«Sinh Bắc từ Nam»
Đá biên thủy hân muôn lối sắt
Lời thề qua — Sông núi vẫn còn ghi
Y cương chính — mỏ cỏ lá xanh rì
Và cát bụi vùi thịt xương ào tưởng
Và ngọn lá cành cây oan hồn vất vưởng

3

Một thung lũng Ashau
Mây trời vang âm hưởng
Rừng U minh, Tam Giác Sắt, Đồi Xá, Vũng Rô...
Cây đá hong mang lau lách dựng mỏ
Và lịch sử — Ta làm thơ ca tụng
Ta phấn khởi vì chiến công
Đứng lên cao vì miền Nam oai dũng
Và tuổi thơ con ta vui đùa tươi sáng
Dưới nắng ấm Trường Sơn
Ven Cửu Long phù sa nắng ngọt lúa thơm.

Và kiêu hãnh — Thơ ta huy hoàng chiến tích
Nhưng ta vẫn tru tư
Nhìn cuộc trường chinh thăm sát
Đưa anh em ta vào đạn nổ bom rơi
Và ta vẫn kinh mang
Nhìn quê hương trong lửa hận ngút trời

lời cho vợ con trước giờ hành quân TÔ NHƯỘC CHÂU

Hãy ngủ ngoan đừng kinh hoàng nghe con
Dù đêm nay thật nhiều súng nổ
Hãy ngủ yên đừng đợi chờ nghe em
Dù đêm nay anh đi ra trận
Dù đêm nay anh đi không về

Hãy ngủ ngoan bằng lời ru nghe con
Dù chung quanh thật nhiều tiếng khóc
Hãy ngủ yên đừng gào thét nghe em
Dù nằm mơ thấy thân anh đầy máu
Dù ngày mai anh sẽ ra đời

Hãy ngủ ngoan bằng tình thương nghe con
Dù lớn lên con gặp nhiều phần bội
Hãy ngủ ngoan bằng tình anh nghe em
Dù mai sau em hôn người khác
Và quên anh đã chết giữa rừng

Hãy ngủ ngoan cùng tuổi thơ nghe con.
Dù đạn bom vô tình rớt xuống
Dù đạn bom cây nạt quê hương
Dù đạn bom cho một đời tàn tật
Dù đạn bom cho con những hận thù

Hãy ngủ yên đừng kinh hoàng nghe em
Dù trong mơ em gặp nhiều quý dữ
Dù trong mơ em thấy anh đi vào một bãi mìn
Dù trong mơ em thấy anh tan xác
Cũng đừng buồn và khóc nghe em

Hãy ngủ ngoan bằng hy vọng nghe con.
Dù ngày mai cha con đã chết
Hãy ngủ yên đừng đợi chờ nghe em
Mười hai tháng lương san cũng là gia sản
Anh đi không về em giữ lấy nuôi con.

tặng một thi sĩ
vừa bị cưa chân



NGÀY TRỞ LẠI THÀNH PHỐ

LIÊN cho xe chạy chậm, rồi con đường chính để men theo một con đường nhỏ, vắng người và nhiều bóng mát hơn. Liên nói gần tới biển rồi, gió mát quá, anh thấy sóng không anh, kia, biển xanh ngắt.

Hoán đưa mắt ra xa. Một khoảng biển mịt mù, lẫn lộn với những mái tôn thấp vùng ngoại ô. Bên này là rừng dương thưa thớt. Bên kia, xa hơn một vòm biển, núi xanh biếc dựng lên... Hơi chiều như sương mù lãng vãng trên cao. Gió lộng ngoài khơi xanh, nắng quái lấp lánh phía đó. Hoán cũng thấy những cánh bướm như mấy cái chấm, mấy mây cột khói tàu bện neo ngoài xa, thâm lặng.

Đã lâu Hoán không có dịp về thành phố, không có dịp ra ngồi bãi biển. Chiều nay Liên nài nỉ anh ra ngồi trên ghế đá với cô ta: để nhìn mấy hòn đảo nằm lẻ loi ngoài kia, cũng đỡ buồn chớ anh.

Hoán sửa lại thế ngồi, một tay vịn chặt vào yên xe, một tay giữ cây nạng gỗ. Anh thì khuôn mặt mình vào lưng người em gái. Tóc Liên bay ngược về sau. Liên cho xe rẽ vào một đụn cát. Chiếc xe quay quay như sắp ngã. Hoán lao đảo:

— Đừng có chơi cái trò đó, anh té xuống bây giờ cho coi, Liên.

— Honda mạnh lắm. Chạy trên cát được mà.

— Thôi, anh còn có một chân thôi cô à, Liên.

Chiếc xe như vùi xuống cát, tắt máy bất ngờ. Liên chống một chân xuống nền cát, một tay cho về phía sau như thể đỡ hộ cho Hoán, nói:

— Em tính chạy tới cái ghế đá kia chứ. Ngồi ghế đá đó nhìn ra biển thì

tuyệt. Ngừng từ đây làm sao anh có thể đi tới đó. Chờ em, em dìu anh đi nghe.

— Thôi, tôi đi một mình được, cô đừng lo. Cô mà dìu.

— Em không thích anh cãi em hoài. Hồi này ở nhà anh không muốn em chớ anh đi. Anh nói để anh đi bộ. Xi, may mà anh đi bộ chắc anh đi vào bệnh viện một lần nữa quá.

Hoán đã bước xuống xe. Chưa quen đi nạng gỗ trên cát, lúc đầu anh mất thăng bằng vì chiếc nạng lún xuống cát quá sâu. Hoán chống nạng yên một chỗ cho khỏi ngã, nhìn ra ngoài biển xa: trời sương mù, mấy cánh bướm li ti.

Liên đẩy chiếc xe lại dựng bên cạnh một cây dương rồi vội vã chạy lại dìu anh đi. Cả hai đến ngồi trên chiếc ghế. Chiếc ghế vắng vẻ nhất cuối bãi. Phía trên kia là cảnh ồn ào náo nhiệt với những quán nước, những bar, những chiếc dù che nhiều màu sắc sắc sỡ cắm ra tận nơi thủy triều đập vào. Phía đó đây ngoại kiều và những người lính Việt Nam mặc nguyên cả quần phục chiều chiều tan giờ ra đó uống nước, đi dạo.

— Anh trở thành một vị anh hùng rồi. Theo sự ký, anh trở thành một vị anh hùng.

— Thôi cô đừng mỉa mai tôi hoài. Tôi chỉ dám phải một trái mìn. Tôi không nghĩ gì khác hơn tôi đã tàn tật.

— Nếu anh ngồi nguyên một chỗ như thế này, trên ghế đá này không ai thấy anh tàn tật. Đây, hai chân anh vẫn còn hai chiếc giày.

— Nhưng tôi làm sao có thể ngồi một chỗ suốt đời. Tôi chưa thể chết từ đây.

Cả hai anh em đều nhìn băng qua vào khu rừng trồng phía dưới. Một vài thiếu nữ chạy xe Honda len lỏi giữa những hàng cây. Có cậu thanh niên cho xe chạy sát theo ngọn sóng y như trong màn ảnh người ta quảng cáo một loại xe Nhật.

Trời ngã chiều. Biển trở màu tím tím.

— Em thích chạy xe như tụi nó không.

— Không nói đi.

— Những ngày ở lại thành phố em làm gì.

— Thì em đã biên thư cho anh đó, em đi học, chiều chiều đi vòng quanh phố, cho xe ra bãi biển. Anh à, có khi em chạy đua với tụi nó. Đà Nẵng bây giờ vui quá há anh.

— Với anh Đà Nẵng không vui. Phố thì ồn ào nhưng tàn tạ. Đà Nẵng, con gái mất những thói quen đáng yêu, có thêm những thú vui đáng buồn.

Liên ngồi sát người vào anh hơn. Hai mắt nàng sáng, tuổi trẻ như được thấp cháy trong đó. Liên nói:

— Người ta có thể buồn nhưng người ta không thể trách cứ thân thể mình. Ngày trước anh yêu thành phố này như anh yêu thân thể anh. Thân thể anh bất toàn rồi đó. Thân thể của một vị anh hùng đó mà...

Hoán đổi giọng:

— Em chớ anh đi chơi một vòng coi thử.

— Anh mau thay đổi quá há. Mời cầm em chạy trên cát, bây giờ anh bảo em đưa anh đi chơi trong rừng cát.

— Ngồi đây thấy buồn quá.

— Làm gì anh vui được. Em thấy không thể làm gì cho anh vui được.

Liên khẽ hát:

“Ngày trở về có anh thương binh
chống nạng cây bừa, vì thương yêu anh
nên ngày trở về có con trâu xanh hát
lòng giúp...”

— Thôi, cô im đi, Liên. Tôi không muốn sống trong ảo tưởng như cô. Trước tang thương quá quắt, trước cuộc đẫm máu hoang vu ông nhạc sĩ muốn biến tất cả đám bụi đen trở thành những huyền thoại yêu kiều. Cô im đi. Cô đến hát cho mấy cây dương kia nghe kia.

— Em hát cho chúng nó nghe hoài hoài. Những ngày anh không còn ở trong thành phố này, những ngày em nhớ T, những ngày nghe anh nằm trong bệnh viện em ra ngoài bãi biển này, đi rong dưới hàng cây đó. Em không hát cho mình nghe. Em hát cho mấy hạt cát, cho mấy ngọn cây. Có khi em bắt một con còng trên tay, em đi dọc bãi cát, em hát cho con còng nghe.

— Con còng có biết buồn đâu.

— Có chứ anh. Nó khóc. Em thấy nó khóc trên bàn tay em.

— Cô lãng mạn quá. Cô mất trí rồi.

Liên hát to lên và tự nhiên cười cay đắng.

— Cô điên à, Liên, cô điên rồi đó phải không.

— Em không điên. Em thấy mình lơ lửng. Tại sao anh chỉ còn có một chân và T. thì bị một viên đạn vào đầu.

Hoán bồi hồi, giọng chùng xuống:

— Em còn nhớ đến T. à.

— Em không cố để nhớ T. nhưng em không thể nào quên được. Hình như người chết đi làm chúng ta nhớ họ. Nhiều buổi chiều thật vắng, ngồi một mình ngoài này em thấy T lặng lẽ đi phía kia. Nước da T, thật trắng mai tóc thật bóng, ngọn gió nào đưa hơi thở của T đến đây làm em ngáy ngất.

— Đừng đùa dai. Hân đã chết rồi.

— Thật mà, em thấy T đi hoài hoài trên đụn cát này. Anh đứng trong rừng dương. Nhiều lúc em cố đến gần T nhưng T như một hạt sỏi. Nhặt lên tay rồi em có thấy gì đâu nơi hạt sỏi.

Hoán như nói một mình:

— Ngày trước chúng mày yêu nhau và chúng mày đại dốt.

— Thôi anh đừng nói nữa.

— Tao cũng không định nói nữa. Tại mày nhắc tôi đó. Đời chúng ta chôn vùi biết bao câu chuyện đáng nói. Thời im hết cả đi. Có gì đâu.

— Có tất cả chứ, nhưng thực ra nó không còn gì cả.

— Hân chết rồi. Thôi im đi.

Một con tàu nhả khói trên vòm biển. Con tàu tiến về phía núi Lăng Chiếu. Đường đèo Hải Vân tun hút. Giờ này chẳng còn xe nào qua đèo. Giá ngày xưa trong phút này, ngồi nơi đây, đã thấy từng đoàn xe đổ xuống đèo, đến sáng nổi nhau như một đám rước đèn giữa rừng.

— Em không định chờ anh ra đây để nói quanh quẩn những chuyện không đâu. Lâu lắm rồi em không được theo một người con trai ra ngoài bãi này. Em chưa nghe một giọng nói nào thật êm ái.

— Liên, cô nhớ cô là em gái tôi.

— Dầu cho là em gái anh, em cũng cần anh như cần một cái móc để từ đó em không còn thấy trở trối.

Các anh không làm gì cho em gái các anh vui hết. Bây giờ thì em thấy tro bụi.

Hoán cảm chiếc nạng gỗ đặt ra phía sau. Một người lính Mỹ mặc quần xi-lip, khăn quàng trên cổ, ôm một người con gái Việt nam cười rử rượi. Họ tiến ra phía rừng đã tối. Hoán nói:

— Chính anh cũng tro bụi. Anh xoay quanh trên số phận bất toàn của anh. Anh không muốn trở lại thành phố này. Ngày nằm trên núi anh muốn có một cái giấy phép để nghỉ ngơi, nhưng khi bị thương nằm suốt tháng trong bệnh viện anh mới thấy nỗi thống khổ cô đơn của mình... Thật ra chúng ta không hiểu chúng ta muốn gì. Có một tình cầu nào khác, may ra...

— Ô, anh là thi sĩ, anh luôn an ủi mình bằng một thứ chuyển hóa lạ lùng. Với em, tụi em phải tính toán ngay đời sống mình với những ngày sắp tới, trước mặt.

— Tính toán những gì?

— Em cũng không biết nữa.

— Rồi các cô tham lam.

— Thôi đừng nói nữa anh. Thôi

Hoán ngồi dưới thangka hai chân. Anh vỗ vỗ lên cái - đùi - vế - có - thật của mình, nói:

— Ngồi mỗi chân quá. Cái chân ni lông kia thì không bao giờ biết tê hay mỏi. Chẳng lẽ anh phải ráp vào cả hai cái chân bằng ni-lông.

— Chân ni lông có làm nên tích sự gì.

— Có chứ. Có chân ni lông anh mang giày được, chỉ cần mỗi một cây nạng hay cây gậy thay vì dùng một lúc hai cây nạng. Nhiều đứa bạn anh sau khi ráp chân ni lông vào chúng nó có thể đi xe gắn máy hay xe đạp được.

— Sao ngày trước người ta không ráp một cái đầu ni lông vào cho anh T. Anh sống. Em chỉ cần anh sống thôi. Cho em thấy ngày ngày như thấy anh.

— Thôi im đi. Hân chết rồi.

— Sao trung tâm chính hình không ráp cho anh cái đầu ni lông.

— Cái đầu ni lông phòng ích gì.

— Nhưng em được sờ vào đó, như được sờ vào cái đầu gối nhựa cứng cứng của anh.

— Thôi cảm ơn đi. Mày điên à. Hân chết lâu rồi.

Đền thành phố một loạt bật lên phía sau. Đêm thực sự. Trăng lưỡi liềm nằm ngoài biển. Cờ thời mạnh hơn, lỏng lẻo.

— Anh ngâm thơ cho em nghe đi anh.

— Thơ anh không giúp được gì cho anh hết. Thơ nó làm anh chảy máu châu thân. Thơ làm anh thấy vết thương anh càng trầm trọng.

Thà ta được làm người ngu si, Ước gì có một trái tim khô.

Một đôi trai gái đi men theo cánh rừng dương, về hướng ánh đèn sáng trên các quán giải khát. Người thanh niên vận bộ quân phục. Thiếu nữ vận áo dài, tóc xỏa dài, tay ôm một cái kẹp da. Chắc cô ta từ trường học ra ban chiều, mãi nói chuyện với tình nhân, bây giờ còn ngoài bãi vắng.

Xa hơn, những chiếc ghế dài được mang ra tận ngoài bia nước. Từng hàng ghế một số người đã nằm soài mình trên đó. Mấy con tàu dừng hẳn bên kia chân núi. Một khoảng biển sáng lên phía Lăng chiều.

Hoán ngâm khẽ mấy bài thơ mình vừa làm cho em gái nghe. Liên ngồi hai tay khoanh về phía trước. Cô nghĩ đến câu chuyện một thương binh ngày trở về dẫn em gái lên ngọn đồi xưa, người anh ngâm thơ khi người em gái hái những nụ hoa vừa nở ra chum chúp. Ngày đọc câu chuyện đó Liên thấy cảnh như một cảnh ở đâu trên thiên đường, thơ mộng và ý nghĩa. Nhưng ngày giờ phút này, anh nàng đã trở về. Chỉ khác nhau cái bãi biển và ngọn đồi nhưng hồn Liên đã thấy khác nhiều; em như phải đối đầu với một niềm đau vô biên, một sự gì trống rỗng tan thương khó giải nghĩa. Đây không phải là một bài thơ chiến thắng của người thắng trận trở về. Càng không là bài thơ của một người đi theo tiếng gọi và trả xong tiếng gọi.

Đây chỉ là, em chỉ thấy là tiếng trầm thống, một hơi còi tàu cuối cùng trước khi tàu phải lướt qua trái mình và nằm vĩnh viễn dưới chân cầu.

— Buồn quá đi anh.

— Em hát cho anh nghe đi.

— Thôi để em đi lấy nước cho anh uống. Ngồi đây em khóc ọ ọ.

— Em coi chừng lính ngoại quốc đứng đây trên bãi đó.

— Em chỉ làm mà anh.

Liên đứng dậy cầm theo cây nạng. Liên giả bộ chống cây nạng đi cò cò. Hoán nói:

— Lại nghịch. Để cây nạng đó cho tôi. Có việc gì tôi còn chạy được. Để đó cho tôi.

— Anh phải ngồi đó, không đi đâu hết. Anh đi người ta thấy anh tàn tật.

Liên đi khuất một rừng dương rồi ra phía biển trước khi vào quán nước. Chắc con nhỏ, nhớ mấy con công. Liên vác cây nạng lên vai, chạy thoăn thoắt theo đám bọt sóng đang lăn tăn trên cát. Hoán nhìn về phía Liên rồi nhìn về phía những đám mây thâm thấp. Hoán nằm dài trên ghế đá. Trăng lưỡi liềm nhợt nhạt trên nền trời lạnh lẽo. Tình tứ chạy lang bạt. Cả vũ trụ như đang lao xao theo một sự thu hút nào vô nghĩa.

Hoán thấy thương em gái vô cùng. Ngày xưa mỗi tối mùa hè anh vẫn thường cùng em ra bãi chạy tung tăng trên những đám lân tinh, dưới ánh những con công, xây những cái lâu đài để chờ nước thủy triều vào làm tan đi. Những ngày đó. Những ngày đó trôi qua. Những cái giếng nước trên bãi năm xưa giờ không còn thấy. Cái miếu thờ Thần cá voi giờ không còn thấy. Rặng dương kín đáo giờ đã trống trải. Da thịt, hơi thở, bóng dáng anh em phút chốc tan thành thinh không, mất hút, biến đi với vẻ như một làn khói không màu sắc.

Bây giờ Hoán không còn hai bàn chân để chạy theo con nước thủy triều như Liên. Không còn những nao nức trẻ dại hoang đường như ngày nào. Không còn những buổi sớm thức dậy

ra nhìn phương đông rìm rìm, đi dọc theo bờ cát lạnh lạnh, thủy triều đã ra xa. Thủy triều buổi trưa mới lên đây, mới làm đầy thêm biển.

Hoán nằm trên ghế đá, lim dim mơ màng... ngày hôm đó Hoán nhận được lệnh gọi về Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị. Bạn bè nói với anh

mày coi chừng lính ngoại quốc đứng đây trên bãi đó.

— Em chỉ làm mà anh.

Liên đứng dậy cầm theo cây nạng. Liên giả bộ chống cây nạng đi cò cò. Hoán nói:

— Lại nghịch. Để cây nạng đó cho tôi. Có việc gì tôi còn chạy được. Để đó cho tôi.

— Anh phải ngồi đó, không đi đâu hết. Anh đi người ta thấy anh tàn tật.

Liên đi khuất một rừng dương rồi ra phía biển trước khi vào quán nước. Chắc con nhỏ, nhớ mấy con công. Liên vác cây nạng lên vai, chạy thoăn thoắt theo đám bọt sóng đang lăn tăn trên cát. Hoán nhìn về phía Liên rồi nhìn về phía những đám mây thâm thấp. Hoán nằm dài trên ghế đá. Trăng lưỡi liềm nhợt nhạt trên nền trời lạnh lẽo. Tình tứ chạy lang bạt. Cả vũ trụ như đang lao xao theo một sự thu hút nào vô nghĩa.

Hoán thấy thương em gái vô cùng. Ngày xưa mỗi tối mùa hè anh vẫn thường cùng em ra bãi chạy tung tăng trên những đám lân tinh, dưới ánh những con công, xây những cái lâu đài để chờ nước thủy triều vào làm tan đi. Những ngày đó. Những ngày đó trôi qua. Những cái giếng nước trên bãi năm xưa giờ không còn thấy. Cái miếu thờ Thần cá voi giờ không còn thấy. Rặng dương kín đáo giờ đã trống trải. Da thịt, hơi thở, bóng dáng anh em phút chốc tan thành thinh không, mất hút, biến đi với vẻ như một làn khói không màu sắc.

Bây giờ Hoán không còn hai bàn chân để chạy theo con nước thủy triều như Liên. Không còn những nao nức trẻ dại hoang đường như ngày nào. Không còn những buổi sớm thức dậy

ra nhìn phương đông rìm rìm, đi dọc theo bờ cát lạnh lạnh, thủy triều đã ra xa. Thủy triều buổi trưa mới lên đây, mới làm đầy thêm biển.

Hoán nằm trên ghế đá, lim dim mơ màng... ngày hôm đó Hoán nhận được lệnh gọi về Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị. Bạn bè nói với anh

mày coi chừng lính ngoại quốc đứng đây trên bãi đó.

— Em chỉ làm mà anh.

Liên đứng dậy cầm theo cây nạng. Liên giả bộ chống cây nạng đi cò cò. Hoán nói:

— Lại nghịch. Để cây nạng đó cho tôi. Có việc gì tôi còn chạy được. Để đó cho tôi.

— Anh phải ngồi đó, không đi đâu hết. Anh đi người ta thấy anh tàn tật.

Liên đi khuất một rừng dương rồi ra phía biển trước khi vào quán nước. Chắc con nhỏ, nhớ mấy con công. Liên vác cây nạng lên vai, chạy thoăn thoắt theo đám bọt sóng đang lăn tăn trên cát. Hoán nhìn về phía Liên rồi nhìn về phía những đám mây thâm thấp. Hoán nằm dài trên ghế đá. Trăng lưỡi liềm nhợt nhạt trên nền trời lạnh lẽo. Tình tứ chạy lang bạt. Cả vũ trụ như đang lao xao theo một sự thu hút nào vô nghĩa.

Hoán thấy thương em gái vô cùng. Ngày xưa mỗi tối mùa hè anh vẫn thường cùng em ra bãi chạy tung tăng trên những đám lân tinh, dưới ánh những con công, xây những cái lâu đài để chờ nước thủy triều vào làm tan đi. Những ngày đó. Những ngày đó trôi qua. Những cái giếng nước trên bãi năm xưa giờ không còn thấy. Cái miếu thờ Thần cá voi giờ không còn thấy. Rặng dương kín đáo giờ đã trống trải. Da thịt, hơi thở, bóng dáng anh em phút chốc tan thành thinh không, mất hút, biến đi với vẻ như một làn khói không màu sắc.

Bây giờ Hoán không còn hai bàn chân để chạy theo con nước thủy triều như Liên. Không còn những nao nức trẻ dại hoang đường như ngày nào. Không còn những buổi sớm thức dậy

ra nhìn phương đông rìm rìm, đi dọc theo bờ cát lạnh lạnh, thủy triều đã ra xa. Thủy triều buổi trưa mới lên đây, mới làm đầy thêm biển.

Hoán nằm trên ghế đá, lim dim mơ màng... ngày hôm đó Hoán nhận được lệnh gọi về Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị. Bạn bè nói với anh

mày coi chừng lính ngoại quốc đứng đây trên bãi đó.

— Em chỉ làm mà anh.

Liên đứng dậy cầm theo cây nạng. Liên giả bộ chống cây nạng đi cò cò. Hoán nói:

— Lại nghịch. Để cây nạng đó cho tôi. Có việc gì tôi còn chạy được. Để đó cho tôi.

— Anh phải ngồi đó, không đi đâu hết. Anh đi người ta thấy anh tàn tật.

Liên đi khuất một rừng dương rồi ra phía biển trước khi vào quán nước. Chắc con nhỏ, nhớ mấy con công. Liên vác cây nạng lên vai, chạy thoăn thoắt theo đám bọt sóng đang lăn tăn trên cát. Hoán nhìn về phía Liên rồi nhìn về phía những đám mây thâm thấp. Hoán nằm dài trên ghế đá. Trăng lưỡi liềm nhợt nhạt trên nền trời lạnh lẽo. Tình tứ chạy lang bạt. Cả vũ trụ như đang lao xao theo một sự thu hút nào vô nghĩa.

Hoán thấy thương em gái vô cùng. Ngày xưa mỗi tối mùa hè anh vẫn thường cùng em ra bãi chạy tung tăng trên những đám lân tinh, dưới ánh những con công, xây những cái lâu đài để chờ nước thủy triều vào làm tan đi. Những ngày đó. Những ngày đó trôi qua. Những cái giếng nước trên bãi năm xưa giờ không còn thấy. Cái miếu thờ Thần cá voi giờ không còn thấy. Rặng dương kín đáo giờ đã trống trải. Da thịt, hơi thở, bóng dáng anh em phút chốc tan thành thinh không, mất hút, biến đi với vẻ như một làn khói không màu sắc.

Bây giờ Hoán không còn hai bàn chân để chạy theo con nước thủy triều như Liên. Không còn những nao nức trẻ dại hoang đường như ngày nào. Không còn những buổi sớm thức dậy

ra nhìn phương đông rìm rìm, đi dọc theo bờ cát lạnh lạnh, thủy triều đã ra xa. Thủy triều buổi trưa mới lên đây, mới làm đầy thêm biển.

Hoán nằm trên ghế đá, lim dim mơ màng... ngày hôm đó Hoán nhận được lệnh gọi về Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị. Bạn bè nói với anh

mày coi chừng lính ngoại quốc đứng đây trên bãi đó.

— Em chỉ làm mà anh.

Liên đứng dậy cầm theo cây nạng. Liên giả bộ chống cây nạng đi cò cò. Hoán nói:

— Lại nghịch. Để cây nạng đó cho tôi. Có việc gì tôi còn chạy được. Để đó cho tôi.

— Anh phải ngồi đó, không đi đâu hết. Anh đi người ta thấy anh tàn tật.

Liên đi khuất một rừng dương rồi ra phía biển trước khi vào quán nước. Chắc con nhỏ, nhớ mấy con công. Liên vác cây nạng lên vai, chạy thoăn thoắt theo đám bọt sóng đang lăn tăn trên cát. Hoán nhìn về phía Liên rồi nhìn về phía những đám mây thâm thấp. Hoán nằm dài trên ghế đá. Trăng lưỡi liềm nhợt nhạt trên nền trời lạnh lẽo. Tình tứ chạy lang bạt. Cả vũ trụ như đang lao xao theo một sự thu hút nào vô nghĩa.

Hoán thấy thương em gái vô cùng. Ngày xưa mỗi tối mùa hè anh vẫn thường cùng em ra bãi chạy tung tăng trên những đám lân tinh, dưới ánh những con công, xây những cái lâu đài để chờ nước thủy triều vào làm tan đi. Những ngày đó. Những ngày đó trôi qua. Những cái giếng nước trên bãi năm xưa giờ không còn thấy. Cái miếu thờ Thần cá voi giờ không còn thấy. Rặng dương kín đáo giờ đã trống trải. Da thịt, hơi thở, bóng dáng anh em phút chốc tan thành thinh không, mất hút, biến đi với vẻ như một làn khói không màu sắc.

Bây giờ Hoán không còn hai bàn chân để chạy theo con nước thủy triều như Liên. Không còn những nao nức trẻ dại hoang đường như ngày nào. Không còn những buổi sớm thức dậy

ra nhìn phương đông rìm rìm, đi dọc theo bờ cát lạnh lạnh, thủy triều đã ra xa. Thủy triều buổi trưa mới lên đây, mới làm đầy thêm biển.

Hoán nằm trên ghế đá, lim dim mơ màng... ngày hôm đó Hoán nhận được lệnh gọi về Tổng cục Chiến Tranh Chính Trị. Bạn bè nói với anh

mày coi chừng lính ngoại quốc đứng đây trên bãi đó.

— Em chỉ làm mà anh.

Liên đứng dậy cầm theo cây nạng. Liên giả bộ chống cây nạng đi cò cò. Hoán nói:

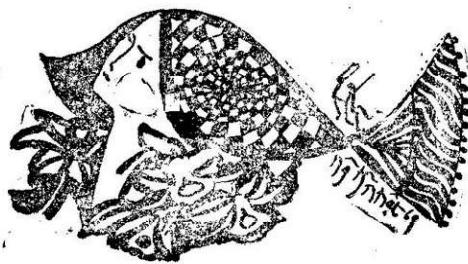
— Lại nghịch. Để cây nạng đó cho tôi. Có việc gì tôi còn chạy được. Để đó cho tôi.

— Anh phải ngồi đó, không đi đâu hết. Anh đi người ta thấy anh tàn tật.

Liên đi khuất một rừng dương rồi ra phía biển trước khi vào quán nước. Chắc con nhỏ, nhớ mấy con công. Liên vác cây nạng lên vai, chạy thoăn thoắt theo đám bọt sóng đang lăn tăn trên cát. Hoán nhìn về phía Liên rồi nhìn về phía những đám mây thâm thấp. Hoán nằm dài trên ghế đá. Trăng lưỡi liềm nhợt nhạt trên nền trời lạnh lẽo. Tình tứ chạy lang bạt. Cả vũ trụ như đang lao xao theo một sự thu hút nào vô nghĩa.

Hoán thấy thương em gái vô cùng. Ngày xưa mỗi tối mùa hè anh vẫn thường cùng em ra bãi chạy tung tăng trên những đám lân tinh, dưới ánh những con công, xây những cái lâu đài để chờ nước thủy triều vào làm tan đi. Những ngày đó. Những ngày đó trôi qua. Những cái giếng nước trên bãi năm xưa giờ không còn thấy. Cái miếu thờ Thần cá voi giờ không còn thấy. Rặng dương kín đáo giờ đã trống trải. Da thịt, hơi thở, bóng dáng anh em phút chốc tan thành thinh không, mất hút, biến đi với vẻ như một làn khói không màu sắc.

cao thoại châu



cảm ơn, và xin lỗi một người

gửi Ch

nếu ngày kia nỗi máu si tình
đập cửa người bằng bàn tay bởi rồi
để người một cuộc yêu đương.
đã chắc gì lời tôi không đợi lại

hiền nhiên rằng người không biết tôi
như tôi vốn mù mịt về người
mỗi chúng ta thấy đều như thế
ngay chính mình cũng chưa biết là ai

sống tựa tựa như một điều giả dụ
gồm những hành vi hông tiếp theo nhau
và cũng tự làm phiền tri nhớ
bằng những hình ảnh rất không đầu

sống là kết những cuộc đời tan nát
và tưởng như hạnh phúc ở trong tay
đối với tôi là nhiều kẻ làm như thế
và lòng tôi buồn bực mãi không thôi

(tuy nhiên đó chỉ là điều vô ích
sự kết nạp vừa nói ở trên
vì hạnh phúc không là điều có thực
dù ở ngoài hay ở trong ta)

người đã lỡ cho tôi ngộ thấy
một điều gì tựa tựa chút yêu đương
tôi bởi rồi và ngạc nhiên, hẳn vậy,
như bất thần cười mỉm trong gương

tôi chẳng sống như người ta phỏng đoán
dù điều gì tôi cũng dừng dừng
và bởi thế, tập quen ngộ nhận
như một niềm đau đớn hẳn hoan

(trăng có tối trong vườn khuya đêm đó
người có vì tự đi nên phản vản
tôi cũng nhận ra điều khác lạ
và thừa người, xin được mang ơn)

tôi là loài đi bằng hai chân
chân trên không và chân dưới đất
nên mỗi bước đời tôi bấp bênh
như tên hề đi trên dây sắt

tôi là chiếc hầm rất nhiều bóng tối
kể bất cứ nơi đâu đi qua
không lẽ nửa đường ta quay trở lại
dù sỏi có đơn trải dưới chân và

tôi là chiếc xe bò đã cũ
đường gập ghềnh tôi chở tôi đi
đường gập ghềnh tôi chở tôi về
trên một chiếc xe bò đã cũ

xin cảm ơn người như cảm ơn tôi
như cảm ơn cuộc đời
đã cho tôi chỗ ngồi để thở
đã cho tôi biết dùng nước mắt
thứ nước mắt không buồn không vui
vẫn hằng hằng chan chứa

và xin lỗi người như xin lỗi tôi
như cảm ơn cuộc đời
chúng ta sống so le cùng ngôn ngữ
chúng ta sống một đời bấp bênh
và trùng điệp đau buồn
thứ đau buồn không tên để gọi.

HAU HANH DAO

MANAGER

MY PHUNG RESTAURANT BAR

21 A, Thanh - Thai, ĐÀ - NANG

TEL, : 2.225

International Airport Restaurant

Tel, Standard 22881 : 336-337-338-339

TAN SON NHUT

SAIGON

X E B A B Á N H

MÁY TRƯỚC, VỪA ĐỀ VỪA ĐẠP

- * CHỖ NẶNG HƠN XE THỰC DỤNG ĐỒNG LOẠI.
- * SỬA CHỮA GIẢN DỊ NHƯ XE MÁY DẦU.

● VINACO : 6, Thoại-ngọc-Hầu GIA-ĐÌNH. Điện thoại : 93.552 - 40.948

● LAMBRETTA VN : 70, Huỳnh-quang-Tiên SAIGON. Điện thoại : 21.927

và các Đại - Lý khắp toàn - quốc

NGÀY TRỞ LẠI...

(Tiếp theo trang 9)

— Anh thấy em khác xưa quá.
— Cả thành phố này khác xưa chứ không riêng gì em khác xưa. Em vẫn thương yêu anh như ngày nào còn nhỏ. Em nói thực với anh hết đó. Anh muốn hiểu em thế nào thì hiểu. Em với vàng quá.

Hoàn buồn buồn;

— Em còn nhớ Liên không.

— Nhớ, em còn nhớ Liên. Nhưng tại nó khai trừ chúng em.

Anh ạ, từ khi em về với người Mỹ cái gì em cũng bọc bạch với vàng. Người Mỹ không cần những gì thâm trầm hay kín đáo. Ghét định nghĩa quanh co và rào đón.

— Tại sao em nói với anh những điều đó.

— Tại vì em sợ anh khinh em. Với anh em không thể nói dối. Dối làm gì với một người mà em biết nhớ thương năm em mới mười lăm tuổi, Bây giờ..

— Đừng nên đi xa hơn, Diễm.

Hoàn quay về phía quán nước. Diễm hiểu ý nói:

— Robert tốt lắm anh. Hẳn không ghen bắt từ hạ cấp như những thằng khác đâu. Nó mê em lắm. Nó hứa mang em về Mỹ. Đòi mang em đi

sửa sắc đẹp nhưng em không chịu. Em nói với hân tao đẹp thế này đến cha mày cũng mê tí nữa là mày. Nó bảo em đi làm cái ngực cho lớn thêm tí nữa...

Hoàn rung mình. Con bé Diễm năm xưa đã hoàn toàn lột xác. Nó trần truồng ở đây đáng thương như một con vật khốn khổ.

Có bóng Liên từ trong quán đi ra, dọc theo rặng dương. Nhưng dường như thấy có người người ngồi với anh Liên vác cây nạng lên vai đi ra phía biển đầy sóng. Trăng sáng nhờ nhờ, hoang dại.

Diễm nói:

— Cả thành phố này đổi khác chứ không phải một mình em khác. Bộ anh tưởng em không buồn hả. Em đã khóc mấy đêm liền với Robert trong căn phòng có máy lạnh. Em hưởng từng cơn khoái lạc đây người khi cha em nằm co quắp trong bệnh viện. Anh của em cháy thui từ lâu. Em đề ra tiền và người cha đau thương của em được sống nhờ tiền. Tiền.

— Em không nghĩ như thế là sa đọa?

— Không, em không sa đọa. Người ta nghĩ hẹp người ta nói em là một đứa con gái lấy Mỹ. Nhưng với một quan niệm khác, em chỉ là một con người lấy một con người. Một thứ cái về với được. Chỉ có thế.

— Em có biết em đã mất tất cả.

— Em mất hết tất cả. Nhưng giữ gìn như các anh, các anh có còn tat cả không.

— Anh choáng váng mắt.

Hoàn như lão đạo xâm xẩy.

Diễm đỡ nhẹ người Hoàn, âu yếm:

— Anh, anh làm sao thế này...

anh, anh đi vào trong quán này với em đi. Ở đây lạnh lắm.

— Không, anh chỉ ngồi đây. Cho anh ngồi mãi đây.

— Vào đây em giới thiệu anh với chồng của em. Rồi chúng ta cùng uống rượu. Rượu may ra làm anh ấm.

— Không.

— Anh, em van anh... em cần đi với anh. Em thèm được một chút gì của anh.

Hoàn chán nản:

— Em về với Robert đi. Để cho anh yên.

— Anh, anh đi với em. Có thể em sẽ về với anh ngay lúc này. Anh nghe em... anh Hoàn. Sao anh xanh lét thế này. Sao anh nhìn chòng chọc vào em thế này.

— Thôi im đi. Hân chết rồi, đừng nói nữa.

— Hân là ai. Anh của em chết rồi đó. Ngày xưa anh thường đi chơi

với anh Hiền của em lắm. Ô. Robert đợi anh kia kia.

Diễm tựa sát người vào Hoàn. Cái ngực nóng hổi kề vào người thương bình tàn tạ.

— Anh Hoàn, đứng dậy đi... Ô mà sao thế này... cái chân anh cứng ngắt.

Diễm sững sờ nhìn vào đôi mắt đỏ dần của Hoàn. Một bàn tay Diễm bóp cứng vào phần chân ni lông ngay đó.

Đêm xuống mịt mù ngoài khơi. Mấy đóm lân tinh bay giờ hiện rõ trên nền cát. Hoàn ngã người lên thành ghế. Mồ hôi vã ra đầy trán. Diễm hất mở tóc về phía sau. Tay vẫn nắm chặt phần - người-bằng-ni-lông của Hoàn. Diễm hôn nhẹ Hoàn nói hao hụt. Lời của Diễm bây giờ mới rõt sững như một cơn mưa đã chín khi mùa tới từ lâu:

— Anh ơi, làm sao anh phải mang cái chân ni lông. Anh không còn gì. Anh tha lỗi cho em đã làm anh buồn. Anh...

Diễm ôm siết người Hoàn. Nàng khóc.

Ngay lúc đó có bóng một người Mỹ đi về chiếc ghế đá. Người Mỹ huýt sáo miệng. Hoàn tưởng như người Mỹ kia đang hát một bài ca lưu đày Diona.

HƯƠNG XƯA

(Tiếp theo trang 5)

âm biến đổi đi hay có khi vì cả hai cơ đó. Thuở nhỏ tôi thường nghe những hồi chuông buồn thảm và sai diệu như vậy để báo tin có người chết và sắp có đám ma.

Chắc Chopin mô phỏng lại cảnh đó cũng với những tiếng lạc điệu và bi thiết như vậy. Và chắc ông ta nghe những tiếng chuông kia trong niềm cô đơn của các thôn nhỏ ở Ba lan (André Gide, NOTES SUR CHOPIN. Lib. L'Arche, Paris 1949, Page 108)

Cao hơn một bậc nữa, bây giờ đã có người bàn đến loại âm nhạc không cần đến nhạc cụ, hay có sử dụng nhạc cụ mà không phát ra tiếng. Kia, một nhạc sĩ đang chơi đàn không dây! Như vậy là đến độ siêu thần nhập thánh rồi còn gì! Đầu tiên tư tưởng, tình cảm được thốt ra bằng lời (ở đây không đề cập đến những xung động, những cử chỉ). Lời có cung bậc cao thấp tiến thành ca hát. Ca hát được ghi lại thành âm nhạc. Âm nhạc đây ca hát ra để trừu tượng hóa. Nhưng nó vẫn còn gắn liền với nhạc cụ. Bây giờ nó lại gạt luôn cả nhạc cụ sang một bên để vươn trở về đến chỗ thuần túy của tư tưởng.

Có lẽ André Gide một lúc nào đó cũng đã chấp chờn thấy cái ý tưởng trên khi ông thuật lại câu chuyện giữa ông và cha bề trên dòng Saint-Benoît ở Monte Cassino. Cha bề trên đã nói: «... Tôi cũng thích chơi dương cầm lắm, nhưng tôi bỏ từ lâu rồi (vì cha đã quá già), bây giờ chỉ có đọc nhạc thôi chứ không dạo đàn được nữa. Đọc nhạc một cách yên lặng và nghe nhạc bằng tưởng tượng, ông có hiểu rằng đó chính là một niềm vui trọn vẹn không? Đúng đấy, mỗi khi tôi phải đi nằm, thì cái ý nghĩ đến với tôi không phải là nghĩ về các đấng trong hội thánh hay về những cuốn sách tôi quen mang theo mà về những bản nhạc» (André Gide, op. cit, p.v).

Có lẽ chúng ta nên trở về điểm chính của vấn đề, vì đi đã quá xa.

NÓI không sợ thẹn, âm nhạc của ta nhìn chung chưa đạt tới trình độ ấy. Nhạc sĩ Lê Thương cũng như bao nhiêu nghệ sĩ khác ở Việt Nam vẫn còn phải dùng đến lời. Mà lời của ông sử dụng trong Hồn Vọng Phu đã vay mượn rất nhiều trong bản dịch Chinh phụ ngâm khúc của Đoàn thị Điểm. Nói như thế không có dụng ý chê bai, vì ai cũng thừa hiểu bất cứ một cảm nghĩ một suy tư nào đều bắt nguồn từ một cái gì đã có trước nó, có hậu quả này ít phải có nguyên nhân kia. Và đã hẳn chủ định của chúng tôi ở đây là sự đi tìm kiếm nguồn

gốc của ảnh hưởng chứ không hàm ngụ một thứ bôi lông tìm vết, không có một thành kiến xấu nào cả.

Làm bằng so sánh nhỏ nhỏ, ta sẽ thấy rõ những ảnh hưởng này.

LỜI TRONG NHẠC KHÚC I

- Lệnh vua hành quân
- Trống kêu dồn
- Quan với quân lên đường
- Hàng cờ theo trống dồn, ngoài sườn non cuối thôn, phát pháo ngòi ngòi bay.
- Qua Thiên San kia ai tiễn rượu vừa tàn
- Bên Man Khê còn trong gió bụi mịt mù
- Bên Tiêu tương còn thương tiếc nơi ngàn trùng
- Người không rời nỗi kiếp gian nan
- Người biến thành tượng đá ôm con

LỜI TRONG

CHINH PHỤ NGÂM

- Chín lần gươm báu trao tay
- nửa đêm truyền lệnh đợi ngày xuất chinh
- Trống trường thành lung lay bóng nguyệt
- Đường giòng ruồi lưng đeo cung tiễn.
- Bông cờ tiếng trống xa xa...
- Bên đường trông bóng cờ bay ngòi ngòi...
- Hàng cờ bay trông bóng phát pháo
- Dạ chàng xa ngoài cõi thiên san
- Múa gươm rượu tiễn chưa tàn
- Tôi Man Khê bàn sự Phục ba
- Chàng thì đi vào nơi gió cát
- Bên Tiêu tương thiếp hãy trông sang
- Cây Hàm dương cách Tiêu tương mấy trùng
- Nào người áo giáp bấy lâu
- Những nhạc nhân nào đã nghỉ ngơi.
- Lòng này quá đá cũng nên

Tóm lại, chất liệu cấu tạo nên lời trong nhạc khúc Hồn Vọng Phu đã nhờ ở bản bản dịch Chinh phụ ngâm của Hồng Hà nữ sĩ khá nhiều.

Nhạc sĩ Lê Thương đã khéo sử dụng lời của người đề nhào nặn thành lời của mình. Người ta khen tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh ngàn đời bất hủ của Nguyễn Du mặc dầu trong đó nếu xét từng câu một cũng thấy đầy rẫy những điển cố, văn mượn ở cổ thư. Tính cách vay mượn này làm cho câu văn thêm xúc tích và mang lại nhiều lợi ích trong phạm vi sáng tạo nghệ thuật.

Nơi nhạc sĩ Lê Thương, chỉ thấy có một sơ sót nhỏ đáng tiếc, đó là khi ông dụng điển của cổ nhân, ông không nhìn thấy cái sai của cổ nhân để

sửa cho lời trong nhạc khúc của ông hoàn mỹ mà vô tình ông lại đi vào vết lấm của người trước.

Tôi muốn nói đến chữ Man Khê trong câu «Tôi Man Khê bàn sự Phục Ba của Chinh phụ ngâm (Tiểu hưởng Man Khê đàm Mã Viện). Man Khê đây chỉ cái khe suối của nước Nam Man, tức nước man rợ ở phía Nam (tiếng người Tàu xưa dùng để tỏ ý khinh miệt nước ta, họ cho nước họ là văn minh, ở giữa — Trung quốc — còn các nước khác chung quanh đều là man di mọi rợ, phía Bắc và phía Tây có rợ Hung, rợ Hồ, phía Đông giáp bể, còn phía Nam thì có Nam man) Mã Viện đời Hán lĩnh chức Phục ba tướng quân sang đánh Trưng Vương (năm 43 sau công nguyên) khi tới khe suối nước Nam Man thì dừng chân nghỉ ngơi và bàn kế tiến quân.

Tiền nhân dụng điển mà không chú trọng tới thực trạng của điển cổ đó. Điều đó có lẽ vì các cụ ta ngày xưa ngoài Tứ thư, Ngũ Kinh còn học Bắc sử (sử Tàu) để làm nguồn cho văn chương chứ không học Nam sử. Nam sử mãi sau này mới thấy xuất hiện.

Cái đó cũng chẳng nên trách. Chỉ có điều là đến đời chúng ta cái gì sai thì phải sửa lại cho đúng. Trong bản Hồn vọng phu I, nhạc sĩ Lê Thương cứ dùng chữ Man Khê. Có lẽ ông không để ý cái tình nghĩa của nó. Nếu ra những cảm nghĩ thành thực đó tôi không sợ sẽ bị gán cho là đã «nồi con ái quốc hẹp hòi».

Bây giờ đến lời trong nhạc khúc Hồn vọng phu II, tức Ai xuôi Vạn lý. Mặc dù khi đọc tới những câu «Nhiều đời rũ nhau kéo thành đảo xa» hoặc «Chín con long thật lớn muốn đem tin tới Nàng (nhưng) núi ngăn không được xuống...» tôi đã liên tưởng đến những câu trong truyện Sơn Tinh Thủy Tinh ở tập thơ NGÀY XƯA của Nguyễn nược Pháp:

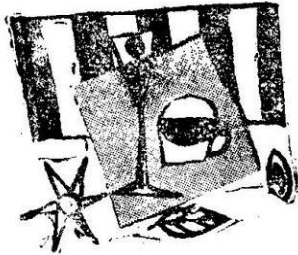
Vung tay niệm chú. Núi từng dải
Nhà lớn, đồi con lồm cồm bò.

Theo sau của đồ và tôm cá
Chia đôi năm mươi hồn ngọc trai
Khập khiễng bò lê trên đất lạ

Trước thành tập tễnh đi hàng hai.

nhưng phải thành thực công nhận rằng ở nhạc khúc này cũng như nhạc khúc III, Lê Thương đã rút bỏ hẳn được những khuôn mòn đề đi vào thế giới độc đáo của ông về cách sử dụng lời ca. Hơn nữa những câu vừa nêu của ông làm tôi có cảm nghĩ rằng nhờ chúng, huyền thoại Hồn Vọng Phu đã huyền thoại lại càng thêm huyền thoại.

thơ có lửa



HOÀNG NGỌC LIÊN • HY VĂN
PHỤ TRÁCH

TÂM SỰ NGƯỜI LÍNH: HOÀI - NGUYỆT -
DZA-CA, ĐÀO-THỦY-YÊN, BÌNH-LĂNG-TỬ

Hai kỳ trước chúng tôi đã có dịp giới thiệu một số các bạn thơ với những sáng tác trong: «Nỗi nhớ trong thơ người lính chiến». Chỉ một vài ngày sau khi phát hành số 6, chúng tôi đã nhận được sự hưởng ứng của bạn đọc bằng bài vở và thư tín gửi về tòa soạn. Bạn Trúc Quân ở KBC 4.138 đưa ra ý kiến nên tiếp tục giới thiệu rộng rãi các «chủ đề» khác như tâm sự của lính tiền đồn, như «nỗi lòng người hậu phương trong chiến cuộc» v.v.. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý bạn và xin ghi nhận tất cả những đề nghị xây dựng đó. Tuy nhiên, muốn thực hiện ý kiến này, chúng tôi cần được sự cộng tác chặt chẽ của các bạn thơ, nhất là các bạn thơ hiện đang phục vụ dưới cờ.

Chúng tôi sẽ làm công việc «tập hợp» bài vở gửi về và sẽ xin giới thiệu dần dần, tùy theo số sáng tác về một «chủ đề» giống nhau. Ngay từ bây giờ quý bạn có thể gửi cho chúng tôi những vần thơ viết về mùa thu để «Thơ Có Lửa» sẽ trình bày một vài kỳ về «Mùa Thu trong thơ lính» vào hai, ba tháng sắp tới.

Số báo này, chúng tôi bắt đầu gửi đến bạn đọc những «Tâm sự người lính» qua những vần thơ sáng tác từ tiền tuyến. Mở đầu là Hoài Nguyệt Dza Ca trong một phiên gác tiền đồn gửi người em... bên kia giao thông hào. Thơ Hoài Nguyệt Dza Ca thật giản dị nhưng rất hồn nhiên, trong sáng:

Bây giờ đã cách trở
Bên này giao thông hào
Người yêu ở bên kia
Xoa tóc rồi đôi hôn
Chồng ai ru em ngủ
Đề em buồn đơn côi
Có bao giờ em nghĩ
Nơi tiền đồn xa xăm
Tôi sầu trong phiên gác
Nửa đêm lạnh cầm cầm
Tôi nhớ em nhiều lắm
Em ơi! có biết không
Đừng thao thức nữa nhé!
Kêu đòi má phai hồng

Đến Đào Thủy Yên thì tâm sự của anh là những vần thơ diễn tả không gian của chiến trường:

Gối đầu bằng chiếc Balô
Che mưa che nắng Poncho làm nhà
Nệm nằm bằng những nhánh chà
Báo canh ngon giấc tiếng gà rừng buồm

Qua đêm thức giấc trời trăng
Suối rơi nghe tiếng gõ chuông nhà thờ
Chợt về thật đẹp giấc mơ
Giấc mơ hôn lễ nhà thờ sáng nay.

Anh mơ một giấc mơ nối tiếp, câu chuyện ân tình với người con gái đã... thề non hẹn biển. Nhưng nàng đã lên xe hoa, đã làm đám cưới ở nhà thờ. Còn anh, anh lại ra đi, tìm niềm vui ở những nẻo đường nhiệm vụ. Và Đào Thủy Yên tự nguyện phải trả nợ non sông vì ở đâu—trên đường hành quân—cũng là quê hương của anh. Do đó, anh vui với cảnh với người để dần quên câu chuyện ân tình đã mất.

Sớm mai chưa trọn nụ cười,
Buổi chiều xuống mũi nét tươi còn thừa.
Trăng làm hoa cài tóc dừa,
Hòa châu tìm được tiền đưa người về!
Quê hương khắp chốn sơn khê,
Đã đi phải trả câu thề cho xong.

Cũng trên đường hành quân, Bình Lăng Tử đã gặp gỡ và quen một cô gái. Sau chiến trận ở miền sinh lý, anh ghé thăm nàng:

Bước chân sinh lý, tôi trở về từ chiến địa,
Dừng lại bên này, vùng Kiên Giang nước mặn,
Ghé thăm một người gặp gỡ một lần quen

nhưng dù yêu, người con gái cũng chưa tin tưởng ở tình anh. Bởi anh còn đi và chưa biết đến bao giờ mới dừng chân lại:

Thời buổi chiến tranh, em đâu mơ trò giấc mộng,
Anh hỏi làm gì, người em gái hậu phương,
Tình yêu em, người ta ôm vào bom đạn chiến trường,
Còn trơ lại, nỗi buồn đời con gái,
Thân phận của em, gói tròn trong tình yêu vụng dại,

Do đó, Bình Lăng Tử không hề trách nàng. Vì dù có gửi trọn tâm tư về nàng, anh cũng không thể có hoàn cảnh sống bên nàng và như vậy cũng chỉ bạc bẽo. Tâm sự của Bình Lăng Tử là tâm sự của người lính chiến thủy chung nhưng vẫn có thể bị coi là không chung thủy. Lý do: Anh còn bốn phận của anh. Cuộc chiến tranh này chưa chấm dứt thì những lời hò hẹn vẫn còn là những lời hò hẹn:

Trách mà chi! cuộc đời anh gắn liền trên đôi cánh,
Dù linh đa tình, cũng bạc bẽo mà thôi,
Nói nữa chi em! anh cuối đầu nhận lãnh cuộc đời,
Đời lính chiến lấy gì làm chung thủy?

NHÂN TIN

— Đoàn Hùng Nguyễn Đức.
Đã nhận được: Buổi Sáng, Nói Với Bạn, Nỗi Buồn T.ryl. Cảm ơn các bạn và xin tiếp tục gửi cho.

— Thương Triều Lam (Văn Nghệ Tuổi Trẻ)
Xin gửi sáng tác về tòa báo 225 Phạm Ngũ Lão Saigon.

— Một bạn ở KBC 3058. (TQ Thy)
Bạn đi biệt. Chẳng tin tức gì cả. Thư và thơ đều không thất lạc. Xin viết về mùa thu dần đi là vừa. Thư báo đảm thì gửi về KBC 4138 mới nhận được.

— Cô Đỗ Hà Anh Saigon.
1) Đã nhận được «Gửi Anh», «Lời này Cho Lính».

2) Sẽ xem. Nếu có thể sẽ dành 1 kỳ báo cho tâm sự người hậu phương gửi lính» như đề nghị của cô. Thành thực cảm ơn cô đã «cố gắng» cho Khởi Hành và «quảng cáo» cho Thơ Có Lửa.

H.N.L.

ĐẶNG TRẦN HUÂN



chuyện cầm đàn bà

PHÒNG VẤN

Một kỹ giả phỏng vấn một nữ minh tinh màn bạc nổi danh:

— Xin cô có biết sự khác nhau giữa một người Pháp, một người Mỹ và một chiếc xe hơi.

— Khó quá, tôi không thể trả lời được vì chưa bao giờ tôi nằm dưới một cái xe hơi.

BỆNH LẠ

Một thiếu phụ tới một mỹ viện cời áo cho bác sĩ giám đốc xem ngực: đôi nhũ hoa bà ta một bên tròn trịa một bên chảy thật dài. Bà ta hỏi bác sĩ:

— Bác sĩ có thể giải phẫu cho tôi được không?

— Được! Nhưng bà có thể cho tôi biết tại sao lại có trạng thái bất thường này không?

Thiếu phụ nhún nhún miệng:

— Tại vì chồng tôi có thói quen trước khi ngủ thường đặt tay lên một bên ngực tôi.

Bác sĩ trở mặt:

— Điều đó có hề gì? Chính tôi khi đi ngủ tôi cũng có thói quen đặt tay lên một bên ngực nhà tôi mà hai nhũ hoa bà cần đổi như thường.

— Có thể! Nhưng chắc ông bà bác sĩ không ngủ riêng giường như hai vợ chồng tôi.

KHÔNG HỀ GÌ

Nhà thông thái nói với cử tọa:

— Nạn nhân mãn là một mối hiểm họa cho loài người. Cứ dãi sinh sản này, thì trong vòng một ngàn năm nữa trái đất sẽ tràn ngập người. Sẽ không đủ chỗ cho mọi người nằm mà tất cả đều phải đứng.

Một nữ thỉnh giả phát biểu ý kiến:

— Như thế cũng không sao? Vì lúc đó sự sinh sản sẽ giảm bớt.

VỘI LẮM

Một người đàn ông có tiếng là có số đào hoa, gặp cô nào thì tán một câu là xong rồi. Một lần gặp một cô gái đẹp ngoài phố anh liếc mắt đưa tình rồi nói ngay:

— Anh vội lắm có rất ít thì giờ! Anh muốn yêu em, em bằng lòng hay là không trả lời anh ngay?

— Bằng lòng! Nhưng ở đâu bây giờ về nhà em, nhà anh hay là đi thuê khách sạn?

— Trời ơi! Anh đã vội mà em còn hỏi vặn thì thôi vậy.

YÊU AI

— Minh! Một người đàn bà thông minh và một người đàn bà đẹp mình yêu người nào hơn?

— Anh hãy yêu người nào cả! Vì em biết thừa rằng anh chỉ yêu em thôi!

XEM LỄ

Một em nhỏ được mẹ dẫn đi xem lễ lần đầu. Khi về cha em hỏi:

— Con xem lễ thấy thế nào?

Nhớ tới chương trình tivi hằng đêm, em đáp:

— Âm nhạc thì con thích, nhưng con ghét phần tin tức lắm.

ÁO BÀU

Trong tủ kính một tiệm may chủ tiện cho bày một áo bầu kiểu mới bên dưới có mấy dòng quảng cáo: «Áo bầu lý tưởng của đàn bà văn minh»

Một thiếu nữ văn mi ni duýt liếc mắt bằng quảng cáo rồi bĩu môi nói một mình:

— Quảng cáo ngu quá. Đã thực sự là đàn bà văn minh thì phải biết cách thuốc thang chứ sức mấy mà đề mang bầu.

TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

NƯỚC NGƯỜI



Dostoevsky trên đường đi đày Tây Bá Lợi Á.

DOSTOIEVSKY và kinh nghiệm tù đày

Dostoevsky là một nhà văn đã sống những kinh nghiệm tù đày thâm trầm và khắc nghiệt, bằng cả thể xác và tâm hồn ông. Pierre Pascal nói không có nhà tù, nơi Đốt. ở trên chín năm, không có Dost. Nếu Nga Hoàng không kịp ân xá, sau 9 giờ ngày 22.12.1849 tại sân bắn Semenovski, ông chỉ là tác giả một tác phẩm duy nhất: "Những Kẻ Đáng Thương". Nhưng ông được sống những năm đen tối cùng cực, để sau này hoàn thành sáu kiệt tác của văn chương thế giới: "Hồi Ký Về Chấn Địa Ngục Trần Gian", "Những Kẻ Bị Chà Đạp Và Sĩ Nhục", "Tội Ác và Hình Phạt", "Chàng Ngốc", "Bầy Quỳ", "Anh Em nhà Karamazov". Ông đã bị đày vào trong ám ảnh duy nhất: Tội Ác. Ông đã tìm thấy con đường cứu chuộc duy nhất: Đau khổ. Và nhân vật duy nhất: Con Người Thượng Đế Christ.

Ngày 19-11-1849 Tòa án Quân sự Nga họp phiên cuối cùng và tuyên án: 21 án tử hình trong đó có Dostoevsky.

Nhà văn Dostoevsky, cựu thiếu úy công binh bị kết án vì ba tội:

1- Đã nhận bản sao bức thư tội lỗi của Biélinski gửi Gogol, đã đọc bức thư đó tại nhà Dourov, sau đó tại nhà Petrachevski, và đã trao cho Monpelli để phổ biến.

2- Đã dự buổi đọc truyện "Câu chuyện linh", một câu chuyện có tính cách sách động của trung úy Grigoriev.

3- Đã dự những cuộc họp bí mật tại nhà Dourov để thảo luận về việc xuất bản một tờ báo in thạch bản chống chính quyền.

Tuy nhiên, nhận thấy tất cả những can phạm đã tỏ ra "hối lỗi", và nhận thấy âm mưu phản nghịch của họ chưa gây những kết quả tai hại. Nga hoàng khoan hồng đổi 21 bản án tử hình thành 21 án khổ sai. Dostoevsky: 4 năm khổ sai và sau đó làm lính trơn. Dourov cũng vậy. Yastrjembski 6 năm, Petrachevski, kẻ chủ mưu, chung thân khổ sai trong xưởng máy.

Nhưng tất cả vẫn bị đưa ra pháp trường và lệnh ân xá chỉ được tuyên bố khi tất cả những tử tù đã bị trói vào cột và sửa soạn chờ chết.

Ngày buổi chiều ngày đáng ghi nhớ ấy, Dostoevsky gửi cho anh lá thư cuối cùng trước khi lên đường đi Tây - Bá - Lợi - Á:

"...Ngày hôm nay, 22 tháng chạp người ta dẫn chúng em tới công trường Semenovski. Tại đó, người ta đã đọc trước công chúng bản án tử hình của chúng em, người ta đưa thánh giá cho hôn và bẻ gãy những thanh gươm trên đầu chúng em (1) và bắt chúng em mặc chế phục (áo chemise dài trắng). Sau đó, một nhóm ba người được dẫn đến cột xử. Người ta gọi từng nhóm một. Em thuộc nhóm thứ hai và chỉ còn được sống vài phút nữa. Em nghĩ đến anh, anh yêu, và gia đình anh; trong giây phút cuối cùng em chỉ còn nghĩ đến anh chỉ lúc đó em mới hiểu rằng em yêu anh biết chừng nào, anh yêu quý của em! Em còn đủ thì giờ hôn Petrachevsky Dourov bên cạnh, và vĩnh biệt họ. Nhưng cuối cùng một hồi trống vang lên, những người bị trói ở cột được dẫn trở về, và người ta đọc cho chúng em hay rằng

Nga Hoàng đã tha tội chết cho chúng em. Sau đó là bản án thực thụ.

Mười tám năm sau (1867). Dostoevsky cho hoàng tử Mychkin mượn lại cái kinh nghiệm kinh khủng này trong "Chàng Ngốc". (L'Idiot)

Bị đày đến tận cùng tật bệnh, bản năng tự vệ sức tạo tìm một lối thoát: Dostoevsky khám phá ra nguồn sinh lực vô tận trong con người. "Tôi có sinh lực của một con mèo" như ông viết sau này:

"Đối diện với cái chết, cuộc đời trở thành một giá trị tuyệt đối" Dost. trực nhận cuộc đời: "Cuộc đời ở đâu cũng là cuộc đời. Cuộc đời ở trong chúng ta chứ không phải ở ngoại giới" "Cuộc đời là một tặng phẩm, cuộc đời là một nguồn hạnh phúc, mỗi phút là một thiên tru hạnh phúc". René Fulop-Miller đã nhận xét đúng khi viết: "Lòng gần đó với cuộc đời bùng lên giữa tất cả những hải hùng trong tác phẩm ông nảy sinh từ cuộc gặp gỡ này với cái chết". Một đoạn trong "Tội Ác và Hình Phạt" chứng minh điều đó Raskolnikov nghĩ: "Tôi đã đọc ở đâu đó thấy nói có một kẻ bị kết án tử hình, một giờ trước khi chết nghĩ rằng nếu hẳn phải sống trên một đỉnh núi cao, trên một tảng đá cheo leo, rộng chỉ đủ đặt hai bàn chân, dưới là vực thẳm, là đại dương, và xung quanh vây phủ bóng tối muôn đời, nổi có đờn muôn đời, con giống tổ muôn đời, và nếu phải sống ở đó, trên mỏm đá chật hẹp đó suốt đời, một ngàn năm, muôn ngàn năm, hẳn vẫn thích sống hơn là chết! Sống, sống, sống sao cũng được, miễn là được sống... (2)

Kirilov (3) vài phút trước khi bắn vào đầu còn ca ngợi vẻ đẹp của một

mèo ra khỏi đày em sẽ bắt đầu viết; em đã sống rất nhiều trong những tháng qua (...) Nguyên liệu sẽ không còn thiếu nữa. Ra khỏi nhà tù, ông ghi nhận: "It ra tôi đã sống; tôi đã đau khổ, nhưng đau sao tôi đã sống. Nói thế không phải trước kia Dostoevsky không sống nhưng ông chỉ sống bằng tinh thần lạnh lẽo của mình: "Năm nay là năm thứ ba em viết văn, và em như một đám sương mù dày đặc. Em không sống... (Tháng tư, 1847). Điều gì cần thiết nhất đời với một nhà văn nếu không phải là sống? Sống; nhưng không phải chỉ sống bằng tinh thần mà phải sống bằng tất cả con người mình, bằng cả phần hình hài xúc động của mình theo một đòi hỏi trở thành bất hủ của Nietzsche: "Phải muốn sống những vấn đề lớn bằng thân thể và tâm hồn mình". Nhà tù đã cho Dostoevsky được sống theo ý nghĩa ấy: "... Cái đầu sáng tạo, sống cuộc sống siêu đẳng của nghệ thuật, cái đầu có ý thức về những đòi hỏi cao khiết của tinh thần và quen với những đòi hỏi ấy, cái đầu ấy đã rút khỏi vai em (...). Nhưng em còn tâm lòng và phần thịt xương máu mủ này luôn luôn và biết yêu thương và đau khổ, than vãn và hồi tưởng, và đó cũng là sống." (Thư ngày 22 - tháng 12 - 1849) Dùng một hình ảnh hùng vĩ của Holderlin, nhà tù chính là tảng đá định mạng đã bửa đời sống tâm linh Dostoevsky ra làm đôi: "Sống lòng không sôi sục mãnh liệt và ngoạn mục đến thế và nó chỉ là lượn sóng lạnh lẽo của tình thần nếu tảng đá cổ xưa cảm nín, Định mệnh, không ngán nản lại"

Tinh yêu định mệnh, (Amor fati) định tắc luân lý của Nietzsche cũng tìm thấy nơi Dostoevsky. Là một nhà văn đang hăng hái sáng tác, ông bị cấm không được viết, là một người bệnh hoạn, bị bắt làm lao dịch, chúng ta hãy tưởng tượng Dostoevsky đau đớn biết chừng nào, tuyệt vọng biết chừng nào! Nhưng không, ông can đảm chấp nhận số phận:

"Em đi trong lúc đang đau ốm (...) Nhưng anh à, em đã quá đau khổ trong cuộc đời, nên bây giờ không có gì làm em run sợ nữa. Muốn ra sao thì ra!"

Dostoevsky không bao giờ tìm cách sửa đổi con người mình, lái đày cuộc đời mình, Dost. không muốn làm chủ, mà chỉ muốn làm tên đầy tớ trung thành của định mệnh.

"Buông thả cho định mệnh Stefan Zweig viết, buông thả có ý thức, không dè dặt và không giới hạn, đó là niềm bí ẩn duy nhất của Dostoevsky, ngọn lửa sáng tạo xuất thần của ông." (4).

nguyễn hữu hiệu giới thiệu

chiếc lá, Ivan Karamazov không dám tự tử trước năm 30 tuổi vì còn tiếc những lộc non của mùa xuân. Điều cần ghi nhận: lòng yêu đời tha thiết của những nhân vật Dostoevsky được trưng trưng bởi những chiếc lá non và bầu trời xanh; những chiếc lá tác giả nhìn thấy trong sân trại giam Saint Pétersbourg và bầu trời xanh trên pháp trường Seminovski mà ông cố thu vào trong tâm hồn lần cuối cùng, một phút trước giờ hành quyết.

Nhà tù tưởng như đã cướp mất của Dostoevsky cuộc đời trải lại đã cho Dost. một ân huệ: được sống. Từ nhà giam ông viết cho anh: "khi

(1) Dấu hiệu mất quyền công dân của người quý tộc, áp dụng theo bộ luật 1845, đầu 73

(2) Crime et Châtiment, p. 207

(3) Les Démones.

(4) Trois Maîtres. E. Grasset, p. 63-64

Phối hợp nghệ thuật

(Tiếp theo trang 1)

Chúng tôi đề nghị : Trong khi chờ đợi, thể bài bỏ hẳn việc kiểm duyệt ngành xuất bản, chính quyền nên cải tiến công tác này cho tiến bộ, hợp lý hơn bằng cách :

— Giao trách nhiệm này cho Phủ đặc trách Văn Hóa trông nom toàn diện.

— Chuyển một số nhân viên có khả năng, hiểu biết rành về chính trị của Bộ Thông tin sang đó để đọc những cuốn sách chính trị, kiểm duyệt lịch chương, cáo bạch và những ấn phẩm linh tinh...

— Cử những nhà văn, nhà báo hiện đang làm việc ở Bộ Văn Hoá và những văn nghệ sĩ hiện là nhập ngũ, tòng sự tại Tổng Cục C.T.C.T sung vào Hội Đồng đọc những tác phẩm văn nghệ (Đa số sách truyện, nhạc phẩm bây giờ viết về người lính và chiến trường. Sự có mặt của những văn

nghệ sĩ quân đội trong Hội Đồng này là một sự cần thiết)

— Phủ Đặc trách Văn Hoá cần phổ biến một thông cáo nói rõ về chính sách "phối hợp nghệ thuật", dứt khoát, minh bạch, áp dụng không riêng cho ngành xuất bản mà còn cho ngành trình diễn trên sân khấu, phát thanh, điện ảnh, truyền hình để có sự thống nhất, khỏi rơi vào cảnh trống đánh xuôi, kèn thổi ngược tí như nói cấm nhạc Trịnh Công Sơn rồi lại không cấm; đài Saigon không hát nhưng đài Quân Đội lại hát cũng như có những bài nhạc ủy mị, đài quân đội không phát thanh mà đài truyền hình lại cứ rí rả đêm đêm v.v.

Ước mong đề nghị này được giới hữu trách lưu ý để quyền lợi của văn nghệ sĩ và giá trị của ngòi bút được tôn trọng.

Vấn đề này còn nhiều điểm đáng nói, Khởi Hành sẽ xin bàn tới trong những kỳ sau.

KHƠI HÀNH

SÁCH MỚI

Nhà xuất bản HOÀNG-ĐÔNG-PHƯƠNG hân hạnh giới thiệu,

ĐẤT HỨA

của
NGUYỄN-THỊ-HOÀNG

Tuyển tập 10 truyện ngắn chủ đề có giá trị nội dung nghệ thuật cao nhất trong 10 cuốn sách cùng tác giả đã xuất bản.

Một vùng trời sâu thẳm, hoang mênh mông, nỗi buồn ngậm ngùi và niềm vui rức rở, những thoáng hạnh phúc lẫn cô đơn... mở ra trong

ĐẤT HỨA • ĐẤT HỨA • ĐẤT HỨA

HOÀNG-ĐÔNG-PHƯƠNG

XUẤT BẢN và PHÁT HÀNH

THÁI-ĐỘ

đã phát hành tháng sáu :

KỸ THUẬT TUYÊN TRUYỀN CHÍNH TRỊ

nguyên tác J.M. DOMENACH
bản dịch THẾ-UYÊN

Hai nguồn gốc của tuyên truyền — Tuyên truyền kiểu Lênine — Tuyên truyền kiểu Hitler — Các qui luật và các kỹ thuật tuyên truyền — Cách phân tuyên truyền — Huyền thoại, đối trả và sự kiện — Dự luận và Tuyên truyền — Dân chủ và Tuyên truyền.

Cuộc chiến tranh quân sự đã đến giờ tàn lụi, cuộc chiến tranh chính trị đã bắt đầu. Dù bạn gia nhập đảng chính quyền hay đối lập, dù bạn là Đại Việt hay Việt quốc, dù bạn là Đại Đoàn Kết hay Ấn Quang, dù bạn xa lánh mọi chính trị..., tất cả đều cần đọc và hiểu kỹ thuật tuyên truyền, để chiến đấu, để tự vệ hay chỉ để thoát vòng lưới của chính trị.

THÁI ĐỘ xuất bản

tủ sách binh thư quân chính.

GIÁ 170 Đ

TÌNH DỤC

tuyển tập biên khảo về tình dục của E. Mounier, triết gia chủ xướng thuyết nhân vị, A. Koestler nhà văn quốc tế, và 9 bác sĩ cùng học giả các nước. Do THẾ-UYÊN dịch

Sự thực bắt đầu từ hai người—Giống đực và giống cái—Tâm lý tình dục phụ nữ—Tình dục—Ghen—Văng bóng ghen tuông—Câu kiểm yêu đương—Sinh vật học về tình dục—Các cơ quan sinh dục—Các kích thích tố tình dục—Cường lực tình dục — Khoái lạc cực độ — Post coitum omne animat triste.

THÁI ĐỘ xuất bản. Tủ sách xã hội mới.

GIÁ 200 ĐỒNG

THÁI ĐỘ đã phát hành :

QUÊ HƯƠNG RÃ RỜI

truyện NGUYỄN-QUANG-TUYẾN

Những người mặc quân phục đã từng xác định ý nghĩa cảm sung của mình qua Nhật ký người chứng của Thái Lăng, hãy soi bóng tâm hồn mình qua tấm gương "quê hương rã rời"—một tập truyện đã bị liệt vào hàng cấm thư, cấm xuất bản hơn một năm nay.

THÁI ĐỘ xuất bản

tủ-sách-văn-nghệ-xám.

GIÁ 95 Đ.

TRẠI HEO GIỐNG

MỸ LỆ

BÁN HEO GIỐNG TỐT ĐỦ CỜ

X: Đông Hưng Tân

HỐC MÓN



HUÊ LẠC VIÊN

CHUYÊN SẢN XUẤT

CÁC LOẠI BÁNH.

MÙI VỊ THƠM NGON.

GIÁ PHẢI CHĂNG

89, Tân Thành

CHOLON

Chân Thành Cảm Tạ

LINH MỤC

NGUYỄN LẠC HÓA

GIÁM ĐỐC

TRƯỜNG TRUNG HỌC

KHAI TRÍ

144, TRẦN HOÀNG QUÂN

CHOLON

NGHỆ THUẬT không phải là kết quả của một quá trình tiến bộ hiểu theo nghĩa thông thường của hạn từ này, nghĩa là một quá trình từ cái xấu sang cái tốt hơn, từ cái man dã đến cái văn minh. Sự tiến triển của ý thức không nhất nhất đã làm cho nghệ thuật hoàn hảo hơn, sung mãn hơn — và còn ngược lại. Cái "rõ ràng", "minh bạch" của ý thức khi đem vào nghệ thuật sẽ làm nghệ thuật biến tính, bị bức ra khỏi chính nó. Trong nghệ thuật xét như là nghệ thuật, ý thức (conscience) chỉ đóng một vai trò lu mờ, nếu không muốn nói là không-có-một-vai-trò nào cả. Đòi hỏi của ý thức bao giờ cũng là một đòi hỏi luận lý, khúc chiết, mạch lạc. Nghệ thuật không luận lý, không khúc chiết, không mạch lạc. Nghệ thuật luôn luôn phóng về một thế giới nằm ngoài cơ cấu của ý thức, nằm ngoài cái trần gian do ý thức chủ xướng, xếp đặt. Nghệ thuật luôn luôn ở trong khoảng tối tăm mờ mịt, vô hình vô thể. Cơ cấu của nghệ thuật là một cơ-cấu-phi-cơ-cấu. Thực tại nghệ thuật là là một thực-tại-phi-thực-tại (réel-irréel, présence-absence...). Bởi vì tính cảm thẩm mỹ nghệ thuật không thể được qui định ở một nơi nào hết. *Il est présence d'un monde bizarrement absent* (1). Luận lý học không bao giờ có thể quan niệm được như thế. Luận lý không thừa nhận cái phi thực. Phi thực đồng nghĩa với sai lầm. Luận lý học lại càng không thể hiểu sự pha trộn kỳ diệu giữa thực tại và phi thực trong nghệ thuật.

Jean Paul Weber gọi tính chất đó của nghệ thuật, là một biện chứng — dialectique de sentiment esthétique. Nhưng phải rõ rằng biện chứng nghệ thuật không phải là nghệ thuật chính nó. Biện chứng là một cái nhìn của ý thức. Mà nghệ thuật không là sản phẩm của ý thức. Ý thức về nghệ thuật không thể dính liền với nghệ thuật như Nguyễn Sa đã quan niệm. Nguyễn Sa, trong *"Sự suy tưởng về nghệ thuật"* và *"ý thức và nghệ thuật"* (Văn Học số 34 và 42), đã chỉ nói đến nghệ thuật xét như một cái vô của nó. Nói khác đi, Nguyễn Sa đã xét nghệ thuật, thấy nghệ thuật như là những chữ, những chất liệu, những kỹ thuật, và như là người tạo ra các tác phẩm, các công trình nghệ thuật. Nguyễn Sa không nhìn thấy cái sâu thẳm khôn cùng của nghệ thuật xét như nghệ thuật. Suy tưởng về nghệ thuật làm sao có thể là nghệ thuật, kỹ thuật tạo ra tác phẩm đâu có là nghệ thuật và ngay cả tác phẩm nghệ thuật cũng không phải nghệ thuật. Kỹ thuật, ngôn ngữ... là một phương tiện. Nghệ thuật không là phương tiện. Phương tiện chỉ là tính và như thế không thể là nghệ thuật-tự-nó, không thể là thể. Thể cũng như Đạo của Lão giáo *"Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh"*. Khởi thủy cho đến kỳ cùng nghệ thuật là phi thực, một phi thực ảo diệu, sung mãn, tròn đầy. Chính vì

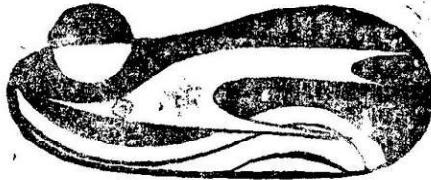
CÁO LỖI

Vì nhà văn Thanh Tâm Tuyền tâm bệnh, truyện dài *Đào Thước* phải gác lại một kỳ. Chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

K.H

khung cửa mở

TRẦN HỮU THỰC



NGHỆ THUẬT VÀ VÔ THỨC

thể mà khi đã lặn sâu được vào cái phi thực đó (không phải bằng suy tưởng), người nghệ sĩ cảm nhận được như Jean Cocteau *"Je suis un mensonge qui dit toujours la vérité"*. Drayton nói thơ là một nỗi điên cuồng tuyệt diệu (une belle folie). Shakespeare gọi thơ là một nỗi đam say tuyệt diệu (une belle frénésie). Như thế, nghệ thuật đã vượt cả thời gian không gian. Có biết bao nhiêu công trình nghệ thuật đã ra đời từ lúc loài người đang ở tình trạng hỗn mang. Những bài ca, những bài thơ, những công trình điêu khắc... Xuất hiện khi con người chưa biết suy tưởng, chưa có văn tự và ngôn ngữ thì nghèo nàn.

Những công trình nghệ thuật của thời đại nguyên thủy—không những không thua sút mà còn vượt xa những công trình nghệ thuật hiện đại—những công trình hình thành có suy tưởng và có kỹ thuật. Người nguyên thủy đã sống trong lòng nghệ thuật, đã thể nhập cái thể của nghệ thuật. Khi ý thức phát triển, là lúc nghệ thuật bị bóp méo và khi ý thức độc quyền ngoại lấy nghệ thuật, thì nghệ thuật đã chết. Nghệ thuật chết, nghĩa là nghệ thuật bị giới hạn lại, bị đóng kín lại, nghệ thuật bị bức ra khỏi sự vô cùng sâu thẳm của chính nó. Như thế là hết, là hỏng. Nghệ thuật chỉ còn là một cái xác thối rữa, tàn tạ. Ý thức đưa rồn, kiêu hãnh trên sự thối rữa, tàn tạ đó. Chính vì thế mà mọi phê bình nghệ thuật đều thất bại. Mọi trường phái nghệ thuật được cổ vũ, biện minh bằng thuyết lý đều thất bại. Phê bình dựa trên nền tảng luận lý của suy tưởng. Nhưng luận lý bất lực trước nghệ thuật.

Ngôn ngữ, văn tự, kỹ thuật... là phương tiện chuyên chở nghệ thuật, đưa nghệ thuật vào trần gian, đưa người nghệ sĩ gặp gỡ những người khác. Phương tiện cần, nhưng không đủ. Phương tiện không thể đồng nhất với cứu cánh. Người nghệ sĩ và người thưởng ngoạn gặp nhau qua tác phẩm (qua văn tự, ngôn ngữ...) Nhưng sự gặp gỡ ở đây chỉ là thoáng chốc (instant). Sự gặp gỡ đích thực, kỳ diệu, ở trong vô hình vô thể, ở trong cái thẳm thẳm vô cùng của tâm hồn. Nghệ thuật toàn vẹn ở đó. Màu sắc, chữ viết chỉ là một cái cơ và chỉ có thể. Nghệ thuật siêu vượt tất cả. Công trình nghệ thuật, trong trần gian, là công trình của thi sĩ này, họa sĩ nọ. Nghĩa là công trình của cá nhân. Nhưng khởi thủy, nghệ thuật thoát

thai từ một toàn thể phi-cá-nhân và cứu cánh hướng đến cũng phi cá nhân. Tác phẩm là một trung gian phải được vượt qua. Người họa sĩ khi cầm cây cọ vẽ đã vẽ bằng chất liệu, màu sắc, kỹ thuật. Nhưng năng động thúc đẩy sự hoàn thành không ở trong ý thức. Nó là những xúc động sâu thẳm nằm dưới lớp vỏ mỏng manh của ý thức. Nó ở vô thức (inconscient). Nghệ thuật không phải ở cái màu vàng, màu đỏ—không phải ở mấy đường nét—không phải ở những chữ, những câu. Nghệ thuật là một toàn thể kỳ bí, vô hạn—và không của ai hết. Leonard de Vinci đã vẽ, Picasso đã vẽ, Hàn Mặc Tử đã làm thơ, Lý Bạch đã làm thơ..., nhưng (khởi thủy và kỳ cùng) họ vắng mặt—xét như sự vắng mặt của một chủ thể tư duy, ý thức (sujet pensant). Người thưởng ngoạn tranh của họ, thơ của họ không phải xúc động vì tranh đó, thơ đó là của Vinci, Picasso hay của Hàn Mặc Tử—những xúc động không do suy tưởng. Sự xúc động của họ khởi nguyên từ cõi vô thức tối tăm, một thứ "tối tăm trong sáng" (obscurité claire). Chính ở cõi vô thức đó—và theo các nhà phân tâm-học, cõi vô thức cộng đồng (inconscient collectif)—mà nghệ sĩ và tha nhân gặp gỡ, cảm thông, rung cảm. Chính cái gặp gỡ cảm thông, rung cảm kỳ diệu đó đã hoàn thành nghệ thuật. Theo Chauchard, phần lớn quyền năng sáng tạo của con người thoát thai do những trực giác của vô thức (*une grande part du pouvoir créateur humain vient donc des intuitions de l'inconscient*) (2).

Ý thức chỉ có một vai trò hết sức lu mờ bên cạnh vô thức, trong đời sống hàng ngày, và cả ở trong những công trình gọi là văn minh tiến bộ của loài người. Những xung khắc, tranh chấp của loài người chỉ là những xung khắc của ý thức tính toán, suy diễn, sắp xếp. Lúc nào ý thức cũng được mang ra để biện chính, nhưng cuối cùng lúc nào ý thức cũng thất bại. Nghệ thuật không cần biện chính. Nghệ thuật tự nó hoàn hảo. Nghệ thuật không độc quyền của ai hết. Nó ở trong tâm hồn mỗi một cá nhân. Nó tự hoàn hảo trong mỗi một cá nhân bằng vô thức. Và nó hoàn hảo toàn diện bởi cõi vô thức sâu thẳm cuối cùng, vô thức cộng đồng. Mọi xúc động nghệ thuật—của nghệ sĩ và của tha nhân—dấy lên từ cõi vô thức cộng đồng đó.

Theo C. Jung, một nhà phân tâm học sau Freud, ý thức là cái tỉnh cờ, cái bề mặt mỏng manh so với vô thức là cái sâu thẳm khôn cùng, trong đó vô thức cộng đồng là cái vịnh cứu của chúng loại (3). Nghệ thuật hệ tại ở vô thức cộng đồng. Vì thế mà tác phẩm nghệ thuật là công trình của cá nhân, khi hoàn thành lại đã làm xúc động những người khác, bắt chấp ảnh hưởng thời gian và không gian.

Một bài thơ đó, một bức tranh đó. Vâng—đồng ý là người ta phải đọc, phải nghe, phải nhìn, phải biết. Nhưng giác quan và ý thức chỉ là một giai đoạn ngắn ngủi phải vượt qua. Những cái ta đọc chỉ là những chữ. Những điều ta nghe chỉ là những tiếng. Những cái ta nhìn chỉ là những màu sắc, hình dáng, đường nét. Những điều ta biết là những cơ cấu hiện tượng bên ngoài. Vì trước một tác phẩm nghệ thuật, vấn đề không phải chỉ đọc, nghe, nhìn, biết. Vấn đề là xúc động, rung cảm—là đưa tâm hồn thâm nhập vào thế giới kỳ diệu, khôn cùng của nghệ thuật. Thế giới đó vô-vị-lợi, không danh, không sắc, thế giới phi-cá-thể, thế giới vô ngã, thế giới mà con người đồng hóa với vịnh cứu, và là thế giới mà người nghệ sĩ và người thưởng ngoạn gặp gỡ nhau một cách huy hoàng. Người nghệ sĩ và người thưởng ngoạn chỉ đạt đến thế giới nghệ thuật đó bằng vô thức—vô thức cộng đồng—vậy.

CHÚ THÍCH

- (1) *Psychologie de l'art*, Jean Paul Weber, trang 25 và những trang kế tiếp.
- (2) *Chauchard, Aspects néobiologiques de l'activité créatrice*, trong *L'homme et ses oeuvres*, P.U.F., 1957 trang 110.
- (3) Jung chia vô thức làm hai phần: *Inconscient personnel* và *inconscient collectif*. Vô thức cá nhân là thứ vô thức thông thường nguyên nhân của các mặc cảm, dồn ép dục tính... Vô thức cộng đồng sâu kín hơn, "tối tăm" hơn và cũng kỳ diệu hơn. Vô thức cộng đồng là khởi nguyên của tôn giáo, huyền thoại và nghệ thuật. Xem *La dialectique du moi et de l'Inconscient* của Jung.

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • GIẤY PHÉP
XUẤT BẢN SỐ 3581BT/BC, NGÀY
26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập thường xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN
HY VĂN • ĐẶNG TRẦN HUÂN
NGUYỄN HỮU THÔNG

Minh Họa
NGUYỄN HỮU NHẬT

Trình bày
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu xin đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở xin đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 15đ. mỗi
số • Công sở giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo nếu
không có lời yêu cầu.

KHỞI HÀNH số 8 ra ngày thứ Năm 19-6-69

NHÀ IN THẾ GIỚI 225/227 PHẠM NGŨ LÃO - SAIGON



1

Một ngày tháng bảy năm 1954, sau một chuyến bay dài đúng chiều dài những ngọn núi và những giòng sông ba miền đất nước, một chiếc phi cơ vận tải trung dụng cho lên đường tập thể, cất cánh từ một phi trường bên kia đã thả tôi xuống một phi đạo bên này. Phút hạ cánh đó, nhớ đúng là mười hai giờ trưa. Nắng đứng bóng. Phi đạo lòa chói. Đứng giữa cái biển nắng chập chờn ngút mắt, tôi ngẩng người nhìn chiếc phi cơ vừa ngừng bánh, bánh đã lăn đi. Đôi cánh bạc lấp lánh mặt trời, con chim lớn trườn mình về cuối đáy phi đạo. Nó trở lại, vượt thật nhanh qua tôi như một làn tên bắn thẳng. Và, trong một gầm thét dữ dội, lại cất bằng mình bay lên không gian. Tháng bảy. Năm tư. Đất nước là một vận hành vĩ đại. Và những đời xe máy của ta đã lăn, lăn suốt đêm ngày. Trong tím thẫm hoàng hôn đang xuống. Trong dáng hồng buổi sớm vừa lên. Tháng bảy. Năm tư. Những hành lang thanh thang của biển tập nập chờ người. Những xa lộ bát ngát của thời nườm nượp chân tôi. Dân tộc ta năm đó còn chờ ở Gia Lâm, ở Hải phòng, đông lắm, và chiếc phi cơ ném tôi xuống, lại ngược đường bay về ngay Hà Nội. Từ cái buổi trưa của những thông vận con thoi con én không ngừng ấy, đến nay, vậy là đã mười lăm năm trôi tôi ở miền Nam. Mười lăm năm miền Nam. Tháng ngày chớp mắt. Thoắt nhìn ra Saigon buổi sáng hôm nay, trong thánh thót tiếng ca đầu mùa mưa dấy, tôi mới đến ngày nào, vậy mà đã mười lăm năm rồi, trời rất xanh mưa đỏ hạt vàng, tôi đã sống giữa cái nắng chói lòa của miền Nam mười lăm năm vậy bực. Mười lăm năm. Biết bao nhiêu chuyện. Đề nói. Về những con đường. Về những ngọn lửa. Về những ngôi nhà tôi đã ở, những khuôn mặt tôi đã gặp, những tiếng nói tôi đã quen, những bằng hữu mới nổi. Mười lăm năm. Biết bao nhiêu chuyện. Đề nghĩ. Chuyện những cái gốc. Chuyện những đầu cành. Đời của những mầm, tuổi lên từ hạt. Chuyện của đứa nhỏ ra đời trên mây bay, đứa nhỏ ấy đã bây giờ ra trận. Chuyện ông già Nam Định bảy mươi tuổi vẫn trồng cây mới, đã nằm yên trong lòng đất Hạnh Thông Tây. Làm một con toán tính cảm, ý thức và tâm nồn. Cộng lại những cái nhận. Trừ đi những cái cho. Xem trọng đời dài cạn voi bay lượng đời còn đây ập.

Ngó xuống những dấu chân mình. Nhận định một tiến trình. Nghiên cứu một liên hệ. Xem tôi đã hòa nhập, đã vào tới trung tâm, hay vẫn dửng dưng trên một đường lề mất hút. Làm một nhận định sau mười lăm năm, tôi muốn bày tỏ trước hết một bản khoản trang trọng. Người ta có thể sống suốt đời, với một người. Và cái suốt đời kia chỉ là một khoảng trống. Người ta có thể chỉ sống một phút. Nhưng một phút kia mà kỳ diệu, đã thừa dư ý nghĩa một đời. Vậy thì tôi đang hỏi tôi đây. Với những bóng dờ nghiêng trên đường tôi Lái Thiêu, những tà áo bà ba trên đường về Cần Đức, với lúa đang chín những ruộng đồng Lục Tỉnh, cỏ đang xanh từng bãi thấp Tiền Giang, sau mười lăm năm, tôi thấy là tôi đang hỏi tôi đây. Hỏi tôi đã vào trong hay vẫn đứng ngoài? Và gặp nhau rồi thì đã tình yêu, hay lưng vẫn quay lưng, vẫn người lạ mặt?

Cảm tưởng đầu: miền Nam phơi mở, như hình ảnh một cây quạt mùa hè, sọc đủ trăm nan, quạt ra hết gió. Nhưng từ liêu Hồ Gươm đã mang theo làm bóng mát tâm hồn, tôi nhận bóng dờ Lái Thiêu làm bóng mát mới, hòa nhập ấy thật tình không ngon, không dễ. Những ngày tôi mới tới, cái bề ngoài ra chiều thuận hợp, nhưng cái bên trong, thực ra thuận hợp vẫn chưa là. Đời Rời đánh gốc tôi đi, thực là có đem trồng lại trên một đất mới. Hoà nhập thực là có khởi sự từ một trạng thái ghép cành. Cái cây lớn lực lưỡng, sinh khí nó khác, khác từ máu xanh dầy ập trong thân. Và cành tôi ghép vào, thoát đầu đã nhận chịu một đầy đủ hơn là một gần liền tốt đẹp. Đời phải mới đến trước nhất chính là con người mình trước nhất. Chiếc phi cơ, chuyến tàu nào của một chuyến bay một chín năm tư cũng thả lên Bạch Đằng và Tân Sơn Nhất những mảnh địa phương trăm trọng. Tôi đến đây, mười lăm năm trước, cũng không phải là đại đồng trong tâm hồn và thế giới trong ý thức mà đi. Mà đã rất địa phương trong tôi con người vượt tuyến. Và như thế, đã một bắt dĩ sống bắt đầu. Con phố này là, không có hơi thở. Góc đường kia nắng, không có màu xanh. Trời cao vút, trời lại thiếu mây. Buổi sáng có sương, mà không một ngọn mưa phùn làm cho lất phất. Đã tháng tám rồi, mà một phiên nhỏ của mùa thu cũng không nhất được cho tâm hồn thơ. Nhà mới đến, không có linh hồn của số góc và đồ đạc cũ. Ngoài kia có những bốn mùa, cho nên sống tẻ nhạt, sống đã thành nghệ thuật. Cái điệu ru nghìn thuở bốn mùa nay bất chợt chỉ còn một điệu nắng rồi một điệu mưa đơn giản, và cuộc sống chợt như đã bị tước đoạt tình hình cái áo khoác lung linh. Thời tiết, khí hậu, thủy thổ, như thế, đã trở thành những trở lực thiên nhiên thật lớn cho cái khúc cảnh mới ghép. Tôi mất những thói quen và tôi ngỡ. Tôi chẳng còn trong tôi một thể quán hình. Và tôi đã nghiêng đi.

Nghiêng đi. Người đã nghiêng đi. Tôi đã nghiêng đi trên những con đường. Tôi đã nghiêng nghiêng trên từng bước một. Mấy năm đầu ở miền Nam, thay vì cho cuộc sống tĩnh tại ở Saigon bây giờ, tôi

đã đi khắp hết. Hình như bây giờ là sự thúc đẩy mãnh liệt của một cần thiết thu nhận khẩn cấp. Cho mắt no. Cao tại đây. Cho hồn đầy. Kề trang tay những ngày tháng khởi đầu, đúng là muốn tích lũy cho mình, trong một thời gian kỷ lục, một cái vốn mới, tôi đa. Và nghĩ là để đốt nóng lại mình bằng những lượng sống đỏ hồng, thì phải uống liên hồi cho choáng váng và ngất ngư say, những bình rượu mạnh nhất. Sống trở thành một đốt cháy giao đoạn. Tháng ngày tôi, tôi đẩy mạnh tay cho lần gấp vòng quay. Mở thêm những cánh cửa mới cho cảm xúc chảy ủa vào. Từng giòng từng đợt. Dựng lên những trạm tiếp thu giác quan mới, cho rung động chất đống. Từng khối, từng chùm. Tôi đã muốn như thế, muốn trăm phần miền Nam một phút trong tôi, bằng chớp mắt sống đủ một đời người, trong một khoảng khắc lấy một vạn cái mới thay một nghìn cái mất. Và tôi đã lăn. Như hòn sỏi tròn. Và tôi đã quay. Như cái chong chóng. Và tôi đã đến, đến hết một lần. Nhớ lại bây giờ, mấy năm đầu tiên thật là mấy năm cuồng quýt. Thời gian đầu cho nhận diện miền này, thật là đã được đánh dấu bằng một nỗ lực không ngừng của lưu động thường trực. Cây ở đây như thế nào? Lá cây xanh hay là lá cây tím. Sông ở đây như thế nào? Những suối bằng hay những lượn vòng?

Cái khúc cảnh vừa ghép chưa hiểu nó xanh, héo, sống, chết ra sao, nhưng cảnh kỳ khôi, đời hiểu ngay vóc dáng và hình thù cây mẹ. Những chuyến đi kia đã đưa tôi đến, cái tôi bây giờ là một thời nam châm. Những đêm ngủ đồ đạc đường, nhìn sao Cự Long trên mệnh môn Vòm Cống, đêm Vòm Cống của một phiên chợ đề, cá nghìn vạn con quẫy nhẩy dưới bập bùng ánh đuốc. Những trưa Đà Lạt, nắng rừng lim dim, lá đỏ theo cùng đường suối hát. Những buổi chiều ở Nha Trang, ở Tuy Hòa, ở Phan Thiết, biển với trời một màu và bát ngát thuyền về. Những buổi trưa đứng một mình trên mỏn đảo Phú Quốc, nhìn sang cái phía đất liền kia là thẳng cảnh Hà Tiên. Tôi đã ngủ suốt một ngày mưa mới trong một căn nhà sàn KonTum. Và Long Xuyên dịu dàng, và Vĩnh Long hiền hậu, tôi đã đi trên những con đường nhỏ nhỏ. Đặt những ngày tháng mới thành một bữa tiệc thật lớn. Hàng trăm món ăn, nếm hết một lần. Cuối cùng là kẻ dự tiệc đời thiếu khôn ngoan đã bội thực.

Mười lăm năm miền Nam sau đó như thế nào. Khúc cảnh kia có ghép được vào thân cây mới? Cái bây giờ của nó ra sao? Tôi đang muốn tìm hiểu đây. Bởi sống ở miền Nam, không biết ở anh như thế nào, với tôi vẫn là một vấn đề. Một vấn đề nguyên vẹn. Mười lăm năm miền Nam, còn mãi một lắng nghe. Miền Nam mười lăm năm, còn mãi một tìm kiếm. Trời Saigon, đất và người miền Tây, suối và rừng cao nguyên, biển và cát Trung phần, những tà áo bà ba và những cánh rừng dừa, mười lăm năm rồi đã bằng hữu, đã tình thân. Vậy mà các toàn thể miền Nam đến nay với tôi vẫn mới. Vẫn thật mới. Số báo tôi này, tôi còn tìm hiểu tại sao Cái tại sao của mười lăm năm nắng vàng vậy bực

giữa
tòa soạn



và bạn đọc

Bạn NGUYỄN HOANG, THU QUÊ.
— Thơ các bạn không đăng được.
Cố TÔ THỊ THO. Phước tuy.
— Cảm ơn ý kiến cô. Khuôn khổ
của báo không thể thay đổi được.
Mong cô góp ý kiến về những
lưu ý khác.

Anh VŨ GIA NAM. KBC 6.103
— Cảm ơn lá thư của anh. Anh chỉ
biết đến KH từ số 5 thôi à? Tiếc quá.

Anh PHẠM THANH CHUÔNG.
Vũng Tàu. — Cảm ơn lời khen ngợi.
Thơ anh đang đọc.

Bạn TRẦN LƯU NGUYỄN
KHANH. KBC 3086. Bạn cứ gửi
bài tiếp trong khi tòa soạn đang đọc
bài của bạn.

NHÂN TIN

NGUYỄN NHƯ MÂY (Phan
Thiết). — Cảm kích trước lá thư rất
dài của anh. Lần lượt trả lời anh
như sau:

— Thơ lục bát làm dễ đẩy chữ.
Nhưng với tôi, khó lắm.
— Tôi có gặp anh Tôn Thất Lập
cách đây hai năm, sau này không được
gặp. Nếu gặp, sẽ chuyển lời nhân của
anh. Cũng mong anh về Saigon chơi.
— KH sẵn sàng đăng quảng cáo
cho các bạn có tác phẩm vừa in xong.

Cũng như sẵn sàng loan tin văn nghệ
do các bạn ở xa gửi về. Nhân đây
Tòa Soạn KH loan báo điều đó. Các
bạn ở xa, nhân một sinh hoạt nào đó,
có thể viết thư cho KH, chúng tôi sẽ
chào vào phần Thời Sự Nghệ Thuật.

— Nói về sinh khí văn chương
miền Nam, kể ra dài dòng lắm. Thôi
cứ làm, tốt hơn. Ý kiến về mục Đọc
Sách của bạn, cảm ơn. Đã nghĩ đến
rồi. Cũng hy vọng KH bán chạy lắm
ở PT như anh nói.

Cuối cùng, cảm ơn lần nữa lá
thư góp ý kiến của Mây.

Đã nhận được bài của các bạn:
Võ Phú Sa — Hoàng Anh Hải —
Nguyễn Luyện Nhiếp — Tô Tố Linh
— Phan Xuân Mai — Võ Tấn Khanh
— Lê Miên Tường — Hoài Thụy Yên
Thy — Vương Phong Lan — Ngô Văn
Bi — Trần Thanh Liêm — Mai Huỳnh
Văn — Tô Nhựt Châu — Lê Vi
Ngọc — Đoàn Huy Giao — Trần quý
Sách — Nguyễn Ngự Đạt — Châu Giang.

CÙNG CÁC BẠN GỬI BÀI.

Hàng ngày tòa soạn KH nhận
được khá nhiều thư từ của bạn đọc.
Và số nào đã trả lời ngay số đó.

Trong trường hợp không thấy tên
trong mục thư tín này, xin coi như
thư đã thất lạc. Mặt khác, qua 6 số
và chưa thấy bài đăng — ngoài từ
trường hợp đã nhận tin riêng —
cũng xin coi như bài đó không đăng
được. Và vui lòng gửi cho những
sáng tác khác.

CÁC BẠN MUA BÁO SỐ 1, 2

Nhiều bạn (tại Saigon) tới Tòa
Soạn hỏi mua các số báo cũ — nhất
là số 1 và số 2 — rất tiếc chúng tôi
không có. Hiện nay (đối với các bạn
ở Saigon) các bạn có thể mua những
số báo này ở nhà sách Khai Trí.

Riêng bạn nào ở tỉnh thiếu báo
cũ, khi có thư hỏi và kèm tiền tem,
chúng tôi sẽ gửi báo tới các bạn.

<https://teufan.hopto.org>